

lần thứ nhất

# Tuồng Cải-lương

Giá là : 0 \$ 50

8°  
INDO-CHINOIS

207

# 殺妻來將

8 Octo b. 11  
12

## SAT-THÈ CÂU-TU'ÓNG

(Rút trong truyện CHUNG VĨ ĐÌM lúc hay)

AUTEUR:

TRẦN-PHONG-SẮC № 4269 LÊ-VĂN-TIỀNG

DEPOT LEGAL  
• INDOCHINE •

PUBLICÉ PAR

Cuốn báo không có bản-ký-tên ủy là gian,



## THÁN “CHÁNH LẬP BẢN”

(Vọng cõi hoài lang)

« Lòng đường như xát muối,  
« Xốn-xan nhớ Chánh-Lập-Bản !  
« Vì nay vắng tên nơi diễn-tràng,  
« Thâm thương trăm dàng !  
« Nghĩ lại càng,  
« Số mạng gì mỏng-mạnh !  
« Thành danh chưa mấy tháng,  
« Vội thác lia, cách bóng từ đây.  
« Vùi chôn cái tên Chánh-Lập,  
« Nhiền khách buồn chưa lặng đầy tai.  
« Tuồng văn-chương, những gương neu đời,  
« Nghe không đủ trọn lời.  
« Bối sầu giấc nồng khôn an,  
« Khiến mơ-màng thấy lặng hồn-oan ;  
« Phô-văn cũng như lúc sảnh tồn,  
« Dậy chép dồn ra đây, hiến đồng-bang.  
« Chẳng nại nhọc lòng,  
« Vì thương mến nghè hay.  
« Phận ta chẳng nại sơ tài,  
« Thán một bài, buồn thay !

### CỦ-THIỆN

Sẽ in lần-lần những tuồng của Chánh-Lập-Bản ra hết.  
Như là : « Nguyệt-Kiều Xuất giá » « Kim-Lân phục quắc »  
(San-hậu) « Nghĩa-bộc Minh-oan » « Cầm-Vân làm-nó »  
« Anh-hùng cứu giá » (Anh-hùng-não tam-  
đồng mạo-hôn ) « Nguyệt-Hà »  
(Quần-Anh-Kiệt) « Kh-

# Tuồng “SÁT-THÊ CẦU-TƯƠNG”

Trưng làm 7 màn, 82 bài ca tuyệt-diệu

DEPOT LEGAL  
OF INDOCHINE

Nº 4269

## NHỮNG BÀI CA :

1 <sup>er</sup> Vọng-cô hoài-lang.....	2	16e Bài-hạ.....	3
2e Thu-Hồ.....	5	17e Thủ-bình-bán.....	2
3e Long-hồ-hội.....	7	18e Kim-tiền.....	4
4e Mẫu-tầm-tử.....	7	19e Không-Minh tọa-lầu.	1
5e Ngũ-diêm-mai.....	5	20e Cao-san.....	1
6e Tam-pháp nhập-môn...	1	21e Đường-thái-tôn...	1
7e Tây-thi.....	6	22e Lý-bắc.....	3
8e Khốc-hoàng-thiên...	1	23e Văn-thiên-tường...	1
9e Hành-vân.....	7	24e Giang-nam.....	1
10e Lưu-thủy-trường.....	2	25e Liễu-xuân-nương...	3
11e Nam-bình.....	1	26e Bắc-sơn-trà.....	2
12e Bình-bán-vắn.....	3	27e Giao-duơn.....	2
13e Cõ-băng.....	2	28e Tứ-đại-oán.....	1
14e Bài-tạ.....	5	29c Lưu-thủy-tầu-mã...	1
15e Lưu-thủy-đoãn.....	2		

## CÁC VAI CHÁNH TRONG TUỒNG :

1 <sup>er</sup> Ngô-Khởi	9e Triệu-Đại
2e Hạ-nghinh-Xuân	10e Trương-thiên-Cường
3e Tiền-Hĩ	11e Lan-Hoa công-chúa
4e Điền-Dưỡng	12e Mục-đồng
5e Tề Tuyên-vương	13e Tống-nghi-vương
6e Chung-vô-Diệm	14e Huyết-Hồ
7e Yến-Anh	15e Lôi (Hè)
8e Hàn-kiệm-Công	16e Thôi (Hè)

## DIỄN-TÍCH LUẬC-THUYẾT

### MÀN THỦ NHÚT (1<sup>er</sup> Rideau)

Ngô-Khởi đi tuần cung, gặp Tiền-Hĩ là Thái-giám đem thơ của tây-cung Hạ-nghinh-Xuân, rước trai vào vườn tư tình, bày kẽ lập lầu Vọng-chúa, mà thi Tề-Tuyên-vương.

### MÀN THỦ NHÌ (2<sup>e</sup> Rideau)

Tề-Tuyên-vương, Vô-Diệm, vợ chồng về trào. Điền-

8-Faadoch  
207

Dương với văn võ nghinh tiếp, vua cho bá-quan nghỉ 3 ngày. Kế Hạ-nghinh-Xuân vào mừng vua với chánh-cung, mời coi đèn Nguồn-tiêu tại lầu mới.

### MÀN THỦ BA (3<sup>e</sup> Rideau)

Tề-Tuyên-Vương với Vô-Diệm qua ăn tiệc xem múa gươm, rồi coi đèn, thấy Ngô-Khởi dẫn binh thí chúa, bị Vô-Diệm làm phép định-thân. Ngô-Khởi chịu lỗi. Vô-Diệm xin tha, Ngô-Khởi trốn, bị quân tuần xét dinh lấy thơ tư của Hạ-nghinh-Xuân đem dung. Vua đòn chém Nghinh-Xuân. Vô-Diệm xin tha đuổi về dân giã.

### MÀN THỦ TƯ (4<sup>e</sup> Rideau)

Tống-Sứ dung thơ cầu Hàn-kiệm-Công trợ chiến, vua Hàn không dám, quan võ là Triệu-Đại xin dung cháu kêu bằng cậu là Trương-thiên-Cường, đánh trống đá, đồng-la đá, đều kêu in như cồng, la thiệt; để qua Tề dung hai vật ấy mà đấu thuật với Vô-Diệm. Vua Hàn nhặt lời, và hứa sẽ giúp Tống.

### MÀN THỦ NĂM (5<sup>e</sup> Rideau)

Vô-Diệm hay trước, sai thần-nhạc giả mục-đồng, đón Thiên-Cường, thách đánh trống đá chiêng đá, kêu hịch. Thiên-Cường tức mình quăng đập trống chiêng bể nát.

### MÀN THỦ SÁU (6<sup>e</sup> Rideau)

Ngô-Khởi cỏng công-chúa Hoa-Lan trốn qua đầu Tống. Vua Tống thâu dùng, và hậu phong tữ-tể. Khi sứ về tâu nói nước Hàn chịu giúp binh đặng đánh Tề, thì Tống-vương hỏi bá-quan, đáng phong ai làm tướng. Ngô-Khởi xin lánh chức Nguyên-nhung. Bá-quan nói, vợ Ngô-Khởi là công-chúa nước Tề, sợ e Ngô-Khởi trở lòng. Ngô-Khởi xin về giết vợ, đem thủ-cấp.

### MÀN THỦ BÃY (7<sup>e</sup> Rideau)

Hoa-Lan công-chúa đương ngồi tại dinh, thỉnh-linh Ngô-Khởi về chém đại; xách thủ-cấp vào trào, đặng lánh làm đại-tướng.

TUÔNG :

# SĀT-THĒ CẦU-TƯƠNG

MÀN THỨ NHỨT (1<sup>er</sup> Rideau)

« NGÔ-KHỒI, TÂY-CUNG GIÁP MẶT, ĐÃ BÀY KẾ QUỈ »

(Đợn màn cảnh ngự-hoa-viên)

NGÔ-KHỒI

NGÂM THÂN. — Lô-Lâm em hởi cách hai phang,  
Cái nghĩa tào-khang nghĩ lại càn !  
Vô-Diệm thần-thông cùu khó trã ;  
Anh-hùng hàng đở luống riêng than !

NÓI. --- Nhớ Lô-Lâm, là vợ tào-khang. Oán Vô-Diệm,  
thiệt tay cùu-dịch.

NGÂM : (Tiếng minh đệ-tữ thầy Tăng,  
(Văn hay bị đuối, vỏ thần khiến chôn.

## CA VỌNG CỒ HOÀI-LANG

« Vì lời thề khi trước,  
« Nước Vệ mâu-thân còn cầm ;  
« Lòng ta quyết đi hăm-hăm,  
« Lô-bang qua tầm.  
« Cũng học trò, trường thầy Tăng-Sâm.  
« Rời nhà-huyện rủi thác,  
« Không trở về vẹn chữ bôn-tang.  
« Thôi khóc than cứ học,  
« Thầy giận mình mới đuối liền đi.  
« Tài bực này tiếng văn bạn vì,  
« Vỏ ít kẻ đăng bì.  
« Kẻ dùng tài thiếu chi,  
« Mình chịu lừa, nhóng hội rồng mây.  
« Nước Lô phong quan kịp thi,  
« Còn đợi vì quyền cao.

« Trách vận thời nầy, chìm nỗi quẫn bao.  
« Tề-tướng chĩa vào, tức kiếp nào cho yên.

NÓI. --- Nhiếp-chánh là, Điền-Dưỡng cao quyền. Lại gã  
cháu cho ta : Công-chúa gọi, Lan-Hoa xứng sắc. Nay Tề-  
Tuyên-Vương, với Chung-vô-Diệm đi phó hội bên nước  
Tần. Nhiếp-chánh là Điền-Dưỡng coi thế ngô, lo rầu phát  
bịnh, mới đòi ta vào dạy đi tuần phòng. Tề-chúa nọ, khôn  
tường hung kiết. Nhiếp-chánh kia, phải đốc tuần phòng.  
Ta cầu Tần giết vợ chồng Vô-Diệm cho rồi. Vây thời : Tay  
cầm gươm, dạo khắp tây đông. Chơn tách dặm, tuần qua  
cung viện.

#### CA THU-HỒ

« Vưng tiếng truyền, tuần phòng viện cung.  
« Ngọn thần kim, huơi lệ lướt xông.  
« Gian-tế nào, tim vào dựa song.  
« Gặp thời chém, vưng lệnh bá dung.  
« Vườn nhiều cây, rình theo bóng.  
« Đón đứa gian, sẻ toan thompson liền.  
« Nhờ người cao, đã trao trọn quyền.  
« Bắt đứa gian, mới an trong thiêng.  
« Bọn nào đó, quân ngự đóng chiêng ?

NGƯ-LÂM-QUÂN (ra) NÓI. --- Chào phò-mã : Canh chầy  
đi có việc chi ? Vườn ngự đạo vì cớ khác, chăng ?

#### CA LONG-HỒ-HỘI

« Vườn ngự nầy, tôi nhứt canh.  
« E đứa gian, hay dựa quanh.  
« Đà canh khuỷa, cớ gì ông đạo,  
« Hay lệnh nhà vương, khiến người chăng ?  
« Ông thiệt quyền cao, sao nhọc nhằn,  
« Dám hỏi xin thưa, nhờ lệnh ban ;  
« Đồng truyền quân-nhơn, vưng theo tiếng troàn.

NGÔ-KHỎI NÓI. --- Như ta : Vưng lệnh trên, Nhiếp-  
chánh dạy tuần-phòng. Ra oai dưới, cung-vi rình gian-tế.  
Các người coi linh-tiền đây ! (Đưa cờ linh-tiền ra).

#### CA MẦU-TÂM-TỦ

« Giám-quốc đau, ban triệu đến ta,  
« Lén xét thử, các gã tuông-pha.

« Người liết qua thấy tiền thời biết,  
« Vì xét lâm-quân vườn hoa.  
« Ta vưng tiếng vương-gia,  
« Núp xét thử, nhắm gần cạnh ba.  
« Đến các cung, xem rồi tâu qua.

NGŨ-LÂM-QUÂN : « Tớ biết lồi, kính giả gia-gia.  
« Từ ông, tôi qua phía kia. (Quân vô)

THÁI-GIÁM TIỀN-HĨ (ra) NÓI. — Ai cả gan, dám tới  
vườn hoa ? Ta cứ phép, buộc về đêm tối.

### CA NGŨ-ĐIÊM-MAI

« Chốn này, quắc-cấm hoàng-cung,  
« Lúc canh lụn, tới đây lạ-lùng.  
« Người đâu, nói thử cho thông,  
« Biết tên họ, có chi vượt-vùng ?

NGÔ-KHỔI (đưa lệnh tiễn) NÓI.— Như ta; Ngô-Khổi vưng  
lịnh-tiềng tuần cung. Nhiếp-chánh phú, ngự- viên xét  
tướng.

TIỀN-HĨ (mừng) NÓI.— Nói vậy phò-mã đây mà !

### CA TAM-PHÁP NHẬP-MÔN

NGÔ-KHỔI.— « Đức vua mắt đi cùng hậu,  
« Tần nọ dừng tiệc còn nhậu.  
« Người bình lo việc khiến ta,  
« Đi tuần cung này cho thấu.  
« Thấy tiễn đó đã tin chưa ?  
« Vì lời truyền, Nhiếp-chánh phú,  
« Mình tuần phòng, há nói giấu.  
« Chiến đấu, biết ta tánh Ngô.

TIỀN-HĨ (cười) NÓI.— Tôi chào phò-mã: May gặp mă  
ông-phò, khỏi mắc công lão-hoạn.

NGÔ-KHỔI HỎI.— Sao gọi may gặp ta, khỏi mắc công  
chi ?

TIỀN-HĨ (đưa thơ) NÓI.— Bầm ông-phò muốn hẵn, khai  
thơ-mật xem thông. Nương-nương này, họ Hạ-tây-cung.  
Gởi cho; Gia-gia đó, tánh Ngô-phò-mã.

### CA TÂY-THI

« Người phong, thơ này chắc thay,  
« Bởi nương-nương, khen ông tri-lược.  
« May gặp thuở trước, trong dạ phúc thay,  
« Bởi vì niềm tây, ái-mộ lâu nay.  
« Nên tâ ra tâm-thơ, khiến tờ đem đưa,  
« Ngặt còn khuya, chắc chưa giáp mặt.  
« Tờ tìm qua ông, đặng có tò lòng,  
« Khiến cũng may đã gặp,  
« Trao phúc xem cùng.  
« Rạng ngày tìm, còn chậm nhọc công.

(Trao thơ Ngô-Khở lấy thơ cầm nơi tay)

NGÔ-Khở.— « Nhờ ơn, cảm dạ tây-cung  
« Người đã sai ông, đem thơ giáp mặt.  
« Gặp dịp chừng này nẻo tắt,  
« Lành phúc sẻ coi các việc,  
« Vốn thiệt là may, bỗng chờ sáng;  
« Rán kiếm khó thay !

TIỀN HĨ.— « Ấy là may, buỗi nay thêm tiện.  
« Ông-phò đạo kiền, lanh biện thơ nhàn.

NGÔ-Khở.— « Nghĩa này càng mang, dám phụ công lao,  
« May phī duyên thâm-giao,  
« Há tiếc hay sao.  
« Thiệt ngày sau chắc ta thường bạc,  
« Biết người công lao, cậy tiếng trở vào.  
« Tánh của ta ở rộng,  
« Người biết anh-hào.  
« Việc này thành, vàng nọ nguyện trao.

TIỀN-HĨ.— « Ơn ông lòng đội xiết bao,  
« Thời xem thơ này, đặng tường sau trước  
« Muốn bão chí cũng được,  
« Ai tiếc công gì,  
« Người xem tường, đặng hản ần-vi.

NGÔ-Khở (khai thơ xem) NÓI.— Khai thơ xem, có tám câu thi. Mở miệng đọc, xét hai bài tuyệt.

NGÂM THI (bài thứ nhứt)

Sân chầu nhìn tuấn-kiệt,  
Đá ngọc hóa tương-tri.  
Hậu-nghệ mong tìm-tỏi,  
Hằng-Nga dẽ chối-từ.

TIỀN-HỈ (chát lười) NÓI.— Ông ngâm luôn bài thứ nhì  
nữa, tôi nghe thép với.

NGÔ-KHỎI (gặt đầu) NGÂM :

Một bữa quá ba thu,  
Trông ơn trợ trả thù.  
Ngừng thoi thương Chức-Nữ,  
Mở cửa đợi Khiêm-Ngưu.

NÓI.— Thái-giám dùng đỡ ít lượng bạc lấy thảo (đưa bạc)  
Lè nọ xin thâu, việc này khá giúp. (đưa thiệp) Cầm danh  
thiệp, vào nơi long-tháp. Mời tây-cung, ra chốn ngự-viên.  
Nói tôi đương đợi tại đây.

TIỀN-HỈ (lãnh thiệp) NÓI.— Giã phò-mả đi liền, mời tây-  
cung tới hẵn. (đi vô)

NGÔ-KHỎI NÓI.— Phước lớn, nhờ trăng buộc cẳng.  
Thời may, gặp gió đưa duyên. Nếu tây-cung, tình ngoại  
phỉ nguyễn. Thời Vô-Diệm, cùu xưa đặng trả.

CA KHỐC-HOÀNG-THIỀN

« Ai xe chỉ đỏ, ông tơ đã xỏ.  
« Thiểm Nguyệt trì chơn,  
« Nhơn-duơn vá quàng,  
« Khiến nàng có lòng mộ ta,  
« Thơ tình gởi qua !  
« Mê sa câu thi rất hậu,  
« Vào thấu thời bướm đeo hoa.  
« May ta phước nhiều, tơ điều kiền chơn.  
« Toan mưu báo hòn, cướp quòn vị-vương.

(Hạ-nghinh-Xuân trong bước ra có 2 Thế-nữ hầu)

NGÔ-KHỎI (chào) NÓI.— Kính lê Hạ-quí-phi.

HẠ-NGHINH-XUÂN (cười mĩn-chi) NÓI.— Chào mừng Ngô.

phò-mả. Thê-nữ, hai đứa bấy dọn tiệc tại huê-viên cho mau!

NGÔ-KHỎI (cười) NÓI. — Xưa gặp mặt, những ngờ người lạ. Nay xem thơ, mới hẫu tình chung. Như qui-phi là : Mặt tinh đời, thương đứng anh-hùng. Còn tôi thời : Lòng cảm nghĩa, kính người tri-kính.

NGÂM : (Ngâm thơ kinh mến hai bài,  
(Hữu tình có một, kỳ-tài không đỗi.

### CA HÀNH-VÂN

« Khi đến chầu, gặp hương trời,  
« Quyến luyến tình si.  
« Không hay đó, thương đến thân đây,  
« Gặp bài thơ nên trượng.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Vì coi tướng, xem phải trang vở đáng văn hay.  
« Rắn thêm sừng, hóa ra ngạc rồng.

NGÔ-KHỎI : « Bởi thời chưa đạt, con-quỉ đương hương.  
« Tuy túc phải dẫn, chờ khi báo phục,  
« Mình tóm cả giang-san.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Hèm con quĩ-sứ, tật-dố chuyên quyền.  
« Quyết gặp danh hiền,ặng đồng mưu trú yêu.

NGÔ-KHỎI. — « Tình thương nhiều phân hết khúc-khiu,  
« Quá tin không giấu,  
« Sẻ toan giếtặng con-yêu !

CUNG-NỮ (dọn tiệc rồi) NÓI. — Bầm, nương-nương : Tiệc trong nhà-mát dọn rồi, bà lại ghế-thêu ngồi nghỉ.

HẠ-NGHINH-XUÂN NÓI. — Mời phò-mả nhập tiệc : Tả hữu ngồi ngang đàm-đạo. Tiệc bàn dùng tạm vui-say. Tay cầm tay, chẳng nỡ rời tay. Mặt nhìn mặt, càng tiêm đẹp mặt. (2 người ngồi vào tiệc)

### CA LUU-THỦY-TRƯỜNG

« Xin ông-phò ăn chơi,  
« Uống say đà phải thời.  
« Dụng quỳnh-tương, mưa kê lưng voi.

NGÔ-KHỎI : « Ông qui-phi đã vời,  
« Nàng kia chậm-từu bước lại mời,  
« Vậy đồng dùng vui chơi.

ĐẠI CUNG-NỮ : « Tôi rót thêm ly nọ,  
« Đồng dung lại chúc lâu dài,  
« Ngự-huyễn-dịnh uống dai.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Tâm-phúc tôi, không ai nên ngại,  
« Đồng ăn uống lúc canh chầy.  
« Thủ đói ly cho cạn.

NGÔ-KHỎI : « Tôi mang ơn hậu tình,  
« Người rất thương mình,  
« Tấm chung-tình, dám thề không phụ.

TIÊU CUNG-NỮ : « Châm mùi rượu ngon thay,  
« Xin uống cho say,  
« Mấy khi vào cỏi đây.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Đêm nay giải-cầu ban đầu,  
« Bất luận cơn nào,  
« Vào tận cung cao.

NGÔ-KHỎI : « Tôi xin vưng đêm sâu,  
« Lo vô mau-mau !  
« Đầu thác cũng chẳng nài bao !

ĐẠI CUNG-NỮ : « Nay chúng tôi biết ý anh-hào,  
« Đêm mai mở cửa đợi vào,  
« Ông đừng ngại không sao.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Lòng thiếp chờ đêm mai,  
« Làm yến sanh hai,  
« Đôi ta đồng vui say.

NGÔ-KHỎI : « Nương-nương ý ở như vậy,  
« Kẻ tâm-phúc nọ ai tày,  
« Thiệt là dạy quen tay.

TIÊU CUNG-NỮ : « Làm thêm bàn cỗ vun,  
« Rày gấp xin dung,  
« Chúng tôi lo phục tùng.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Chàng ôi hãy uống cho vừa,  
« Không ai cã mặt ngăn-ngừa,  
« Người yêu kính tự xưa.

NGÔ-KHỎI : « Mừng cho ý chí thêm quyến,  
« Đêm mai tôi quyết vô liền,  
« Bạc này dành cho riêng. (lại bạc thường 2  
Cung-nữ).

**ĐẠI CUNG-NỮ** : « Chúng tôi cảm thêm ơn trọng.

« Kính ông rán uống ly này. (dung ly rượu)

« Hãy cho dạ tôi ngay.

**HẠ-NGHINH-XUÂN** : « Triệt hết tiệc đêm vào,

« Đã muốn say nhào,

« Bọn bây vào ăn chơi.

**HAI CUNG - NỮ** (đồng xá) **NÓI**.— Dọn tiệc vào, hai tờ xin dời. Cùi đầu xuống, một đoàn lo nghỉ. (vô hết)

**NGÔ-KHỎI** (bước lại vịn vai Hạ-thị) **NÓI**.— *Qui-nương ôi!* Một tiệc hẹn-hò đã phỉ, thường đêm tim-lỗi chẳng chầy. Lo Dạ - xa, về rõ việc này. Hại tiên - nữ, buộc hành thành đó, chẳng ?

**NGÂM** : (Sợ sau La-sát về cung,

(Tình-nhơn phải lụy, anh-hùng khó bình.

**HẠ-NGHINH-XUÂN** : (Quyết liều một tữ một sinh,

**NGÂM** : (Con tầm đến thác, tơ-tình còn vương.

**NGÔ-KHỎI** : (Thương nhau cho trọn mới thương,

**NGÂM** : (Mình toan hại nó, ai nhường phụ ta.

### CA NAM-BÌNH

« Đôi em, kết nghĩa tình-cờ, còn phòng-hờ.

« Lòng này ngại nữa sau bơ-vơ.

« Chầy-ngày người hay, hai đứa chết trong tay.

« Ngùi-ngùi buồn thay !

**HẠ-NGHINH-XUÂN**:

« Cùng nhau hôm nay, cũng may mới giao hoan,

« Chàng đừng buồn than !

**NGÔ-KHỎI** : « Khuyên chờ chậm liệu toan,

« Lo trước phận lặng an.

« Quyết đá vàng, toan cho bền phụng-loan.

**HẠ-NGHINH-XUÂN** : « Trí rất ngoan, cảm ơn chàng nặng thương.

« Muốn chán-chường, đôi ta trí cẩn toan-đương.

« Lòng thù nàng Chung,

« Lớn gan giờ lầu-hồng !

**NGÔ-KHỎI** : « Tay trong, chắc có nàng rồi, mình bồi-hồi.

« Nguyễn lừa dịp, sẻ ra tay đói.

« Dùng vài đường roi, ta thí hết cho coi,

« Đồng trù và đói.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Chàng ôi, sẻ toan kế thi vi,  
« Đừng lòng hờ nghi.

NGÔ-KHỒI : « Mưu chi, khuyên sớm bày.  
« Ta ra tay chờ chầy,  
« Nến diên-tri, Chung-hậu về đây !

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Kế không sơ lậu, Chung-hậu làm ngay.  
« Tình rất hay, lo gì nô chẳng phơi thấy !  
« Bằng mình bày ngay, chắc nôn mải chờ ngày.

NGÔ-KHỒI : « Như mưu hay, quẩn bao công này, trừ  
Tuyên-vương.  
« Ngôi nương-nương, đã ưng phong nàng,  
ngồi Chiêu-dương.  
« Thương nên thương,  
« Thông huệ mười phân,  
« Trí đáng nhường.  
« Xin bày kế ? Sẻ lo phuơng ?

HẠ-NGHINH-XUÂN NÓI. --- Đài Sở-trang, bị Vô-Diệm  
phá hoang. Nay sửa lại : Lầu vọng-chúa, giấu lang-quân ở  
mãi.

### CA BÌNH-BÁN-VĂN

« Oán con yêu, ghen độc xấu xa,  
« Ý lộng quyền, phá tuyệt lầu ta !  
« Rày dựng lên, phong kín chói lòa,  
« Chàng cùng ta, huê-nguyệt khó tra.

NGÔ-KHỒI : « Minh nghe qua, lòng sợ hồn bay,  
« Nó hiểu ra, sẻ trừ cã hai.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Ai dại gì, cho nàng hại ta,  
« Nhầm bên Tần, con nầy rất xa.

NGÔ-KHỒI : « Bởi ngày sau, nó thâu quân về,  
« Đồn lâu ra, sao khôi hại ta.

HẠ-NGHINH-XUÂN : Muộn chử trung, lầu vọng-chúa kia,  
« Đặng ngóng đở, đoạn sầu mới khuây.

NGÔ-KHỒI : « Lầu đặng yên, sợ riêng cho mình,  
« Nữa người bay, cáo thảng không lành.

HẠ-NGHINH-XUÂN : Trong cung này, kia tơ như thành,  
« Sợ gi ai, hayặng mői-manh.

NGÔ-KHÕI : « Dùng tạm, thể lâu nào nhém,  
« Dẫu là buồng, cũng còn hayặng.

HẠ-NGHINH-XUÂN : Đừng nhát quá, việc ấy tôi toan,  
« Bối có mưu, nói nhỏ luận-bàn.

NGÔ-KHÕI : « Nóng nghe, kể chi xin dạy,  
« Kéo lòng đây, còn ngại lăm thay !

HẠ-NGHINH-XUÂN. --- Mượn cất lầu, vọng-chúa lòng  
ngay. Quyết lập kế, thí-quân cách tiện. Chờ Chung-hâu,  
trở về dãi-yến. Gạt Tuyêa-vương, bước tới xem đài. Chàng  
phục-binh, thí hết cả hai. Thiếp truyền-chī, tôn luôen  
về một.

### CA CỒ-BĂNG

« Chàng ôi ! Kế xây cung nọ,  
« Nói rõ cho hay,ặng đêm ngày,  
« Núp hoài cùng nhau.

NGÔ-KHÕI : « Cùng nhau chung chạ, việc yên bài,  
« Rồi bày mưu chi ?

HẠ-NGHINH-XUÂN : Gần tường kia, có mương sâu rộng.  
« Chàng núp binh đao, đứng chật hào,  
« Ván bao che trên.

NGÔ-KHÕI : « Cầm gươm chẳng sợ, chọn tướng cùng ta,  
« Miễn cho hai người, chịu trầy qua.  
« Thời ta thí Chung-vô-Diệm,  
« Người tùng-tiệm.  
« Vua Tề nào dễ cự,  
« Ta xông vào, huơi đao nọ,  
« Tiếp giết như thường.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Đề tôi dỗ ngọt, dọn tiệc cung sau,  
« Mời chúa đồng đi, với hậu vò.  
« Chàng phục binh đao, dậy chém mau.

NGÔ-KHÕI.— « Lòng mừng mưu cao, ta đáng phục.  
« Đồng cũng không nao,  
« Mà lo ngại lòng, khó triệu vò.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Minh có mưu-mò,  
« O hết bực, vì tiếng khôn ngoan.

« Trông vua đau lòng, lầu cao trông đợi,  
« Đãi yến chúc mừng, lẻ không sang.

NGÔ-KHỔI.— « Mình thiệt lời ngoan,  
« O mời nàng Vô-Diệm.  
« Ta nguyện khử trừ,  
« Sức mạnh dẹp quân thường.  
« Lại trừ Tề-vương,

HẠ-NGHINH-XUÂN; « Bày kẽ như thế, ai bàn ra.  
« Nàng nọ đành qua,  
« Vua Tề vào yến tiệc.  
« Giết liệt hai người.

NGÔ-KHỔI.— « Nàng ôi! mưu đã đành chờ khi.  
« Tình-cờ thiệt qua, chẳng hề nghi,  
« Mình thí nài chi.  
« Nàng Chung-chúa Tề,  
« Ta đành phong hâu,  
« Sum hiệp chẳng lia.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Đừng khoe miệng lậu tình,  
« Giữ gìn tiệc mai.  
« Ra cửa đợi, rước vội ngay,  
« Hòa hiệp trước mai,  
« Mặc dầu hoa-nghệt, đêm lun mưa nài.

NGÔ-KHỔI NÓI.— Vai sánh vai, đã mọc sao mai. *Vậy thời*: Mặt giã mặt, còn chờ đêm kẽ.

NGÂM: (Tiếc thay đêm vẫn tình dài,  
(Sao-mai đã giục, trống ngoài vội xua.

### CA HÀNH-VÂN

« Mưu tình rồi, giục năm dùi,  
« Tiếng trống hẫu tan.  
« Thôi đây đó, phân cách hai phang,  
« Luận bàn lâu sơ lâu.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Còn đêm khác,  
« Vội cửa cung, cũng quá ba canh.  
« Chốn huê-dinh, lúc nay định rành,

NGÔ-KHỔI.— « Nữa chừng canh một, đây sẻ vội cung.  
« Xin nhờ phải phòng, đừng cho tiếng lậu,

« Nhiều tháng chẵng xa nhau.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Lòng đau phải dứt, dạ nhớ chi nài,  
« Muốnặng lâu dài, việc đừng cho người hay.

NGÔ-KHỒI.— « Đồng châumày tay dứt bắt tay,  
« Đó vô cung trước,  
« Đề ta tách dặm ra đây.

NGÂM: (Ôm lòng từ-giã một giây,  
(Đêm mai đến sớm, buổi này lui mau !

HẠ-NGHINH-XUÂN: (Tiệc bày ngóng đợi đìem sau,

NGÂM: (Đó ra diuôiliêu đây vào phòng-tiêu.

*Hạ màn*

---

### MÀN THỨ NHÌ (2<sup>e</sup> Rideau)

TUYÊN-VƯƠNG CHUNG-HẬU, VỀ TRÀO CHO NGHĨ NGÀY XUÂN

---

*Dọn màn đèn vua, Điền-Dưỡng lâm-triều, 1 quan văn, Ngô-Khởi)*

ĐIỀN-DƯỠNG NÓI.— Chúa phó-hội, nấy ta Nhiếp-chánh.  
*Lại nghe đồn rằng:* Vua bị-vây, nên lão ưu-phiền. Đau lòng, sanh bệnh chẵng yên. Giữ nước, quên thân c'í kẽ.

QUAN-VĂN NÓI.— Xin Nhiếp-chánh, nghĩ an qui thề.  
Kéo quần-thần, e loạn quân-tâm.

NGÔ-KHỒI NÓI.— Việc tuẫn-phòng, tôi lo lắn đã kham.  
Bè điệu-trị, chúa nghĩ-ngoại cho mạnh.

ĐIỀN-DƯỠNG NÓI.— Trung biết nước quên thân : lời rạnh-rạnh. Tôi vì vua bỏ mạng : tiết lầu-lầu. Chúa bị vây, đồn chơn giã cũng lo-âu. Lão phát bệnh, rán giữ gìn cho trọn vẹn.

### CA TÂY-THI

« Hàm-Dương bên Tần thiệt xa,  
« Phải xông pha, vua qua phó-hội.  
« Nghe lại đã rồi, Chung-hậu bị vây.  
« Lão cầm quyền đây, rán trị đồng tây.  
« Ta mäng lo cho vua, đắt thất không hay,  
« Động niềm tây, hóa ra phát binh.

« Rán mà lo toan, đợi chúa trở về.  
« Giống quỉ-yêu tã đạo, gia bảo như vậy.  
« Nguyên cung trời, phò-hộ đặng may.

QUAN-VĂN : « Bề trên có dạ trung thay,  
« Vì bời thương vua, cho nên phát binh.  
« Trọng sự vì quyền giữ chánh,  
« Phải bớt phản lo mới mạnh.  
« Cứ bình truyền ra,  
« Quyền triều-chánh, chúa phú dám ngoa.

NGÔ-KHỔI : « Bớt vào ra, nghĩ cho mau mạnh.  
« Tôi tuần thiệt kĩ, đã trọn hai mùa.  
« Bời người quyền vua, cắt việc quan-bua.  
« Văn đở tay quan trên, quyết đoán công minh.  
« Việc tuần cung, có tôi thể đặng.  
« Nếu mà đơn sai, tội tớ chẳng nài.  
« Chúa nở quên nỗi binh, trăm mối lo hoài,  
« Sợ chầy ngày, càng đệm cực thay.

ĐIỀN-DƯỞNG : « Hai khanh lời thiệt nói ngay,  
« Vì ta quên mình,  
« Một lòng lo nước.  
« Dám dưởng-thân lão-nhược,  
« Buông mối trong trào.  
« Trời thương người, binh cũng chẳng sao,

QUÂN BÁO. --- *Dạ*. Có chí-tôn, hoàng-hậu hồi trào.  
Tâu Nhiếp-chánh, quan-viên tiếp giá.

ĐIỀN-DƯỞNG (mừng cười) NÓI. --- Nghe tin phỉ dạ, tỏ  
việc mừng lòng. Truyền tiếp giá vào trong, hối khai dien  
dọn trước.

### CA BÀI-TẠ

« Dạ mừng liền mạnh như thắn,  
« Vội truyền bày tiệc bác trân.  
« Bá-quan hội, tiếp vua một lần.

QUAN VĂN : « Dời gót theo liền đi rước,

NGÔ-KHỔI : « Kìa chúa xuống trước kiệu châu.

Đồng ca rập : « Mừng chúa đặc thắng lại mau,

« Rước luôn hậu, đến ngai ngự châu. (qui lạy)

TÈ TUYÊN-VƯƠNG PHÁN.— *Hoàng-thúc, văn võ bình-thân?*

(Vua lên ngai ngời, kế đó là Chung-hậu bên bứu, Yếu-Anh bên tả)

ĐIỀN-DƯỖNG (đứng chúc) NÓI. --- Mừng vương hậu  
một lần, chúc xuân thu muôn tuối.

### CA LONG-HÔ-HỘI

« Mừng linh trời, oai hậu-phi.

« Qua nước xa, không ngại chi.

« Tân kinh oai, mời đầu vương-hậu,

« Nay lại Tè-bang, nước nhà an.

QUAN-VĂN: « Xung tung hoàng-gia, nên thọ tràng.

NGÔ-KHỒI: « Tường võ tung hô, đèn dội vang.

Văn võ đồng ca răp: Qui mừng quân-vương chư đến hàng.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG PHÁN.— *Hoàng-thúc, văn võ bình-thân, an-vị.*

(Các quan ngời) Nhiếp-chánh lo, trong nước mới vững vàng.

### CA LUU-THỦY-ĐOÃN

« Nhờ đồng lòng phò-chung.

« Mới an bài, ngày rày tặng phong.

« Khen đáng khen, chủ cai trị dày công.

CHUNG-HẬU: « Ta an lòng, cầm-dồng ra thăng,

« Bồi tướng-võ, giúp cùng quan-văn;

« An dạ ta, được thăng nước Tần.

YẾN-ANH.— « Tin lòng, nhờ vì vương-thân,

« Yên tâm, phương ngoài chống ngăn.

« Phá Công-mộng, nát tim mật Tần.

TÈ-TUYÊN-VƯƠNG: « Nhờ che rèm hộ-thân,

« Bắn ăn trọn, phá Công-mộng nấy.

« Vì nhờ trọng, mới xong việc ngoài,

« Văn võ, đều thường phân hai.

CHUNG-HẬU: « Đành y lời, đồng tặng phong.

« Thêm lương triều-thân đèn công,

« Thay ngôi vương-gia hết lòng.

TỀ TUYÊN - VƯƠNG PHÁN. Hoàng-thúc trung, cực-phẩm gia-phong. Văn vở giỏi, thăng quyền thường-cấp.

ĐIỀN-DƯỞNG CÙNG VĂN VÕ (đồng qui) TÂU.— Tạ ơn trời voi-voi, nhờ lượng biến minh-minh. Thêm phẩm cấp một đền, chúc Thành-hoàng muôn tuồi.

NỘI-THỊ TÂU. — Muôn tâu đại yến dọn rồi:

TỀ TUYÊN-VƯƠNG PHÁN.—Chư-khanh đẳng bình-thân an-vị. Ngự-Yến đòn ca đẹp cả, công-thần hí hạ vui chung. Trên chín bệ đã dùng, dưới trăm quan đồng hưởng.

### CA BÀI-HẠ

« Vui yến tiệc đòn ca,  
« Nội trào cả thảy quan gia,  
« Vua tôi khỏi phiền cách xa.

CHUNG-HẬU : « Lướt xông qua, nước Tần bia danh.

« Tề-bang khỏi chiến tranh,  
« Ra oai đũ sơ, hàng-dầu càng xinh.

ĐIỀN-DƯỞNG : « Tiếng đòn chúa bị yêu tinh,  
« Thâm sầu đau đớn không yên,  
« Nay mừng tôi chúa phi duyên.

YẾN-ANH.— « Vậy có phải đòn không,  
« Bình lão Mộng rùng rùng.  
« Hậu trừ khử cũng xong.

QUAN VĂN. — « Bởi mâu-nghi cao tài,  
« Dẹp hết phép yêu.  
« Hải kinh Tần chịu phục,  
« Dám vây-vùng làm kiêu !

NGÔ-KHỒI. — « Nghĩ xưa nay, hiếm kẻ quan-liêu,  
« Phép mầu thâu tướng trừ yêu.  
« Có đời nay, Chánh-cung giỏi thiệt,  
« Một mình đánh đuổi năm phương.  
« Mâu-nghi thuở giờ khó đương.

TỀ TUYÊN-VƯƠNG: « Phép hậu càng cao, so đời xưa dễ sánh.  
« Trào này thiệt chẳng ai bì !

CHUNG-HẬU: « May bởi oai chòng, nên trời hộ đỡ,  
« Phận đỡ khen lầm.  
« Nghĩ hổ-hang trách thầm,  
« Bình-mả rán cầm.



ĐIỀN-DƯƠNG : « Thiệt tận-lâm, vì tông-thất tinh thâm.  
« Vô văn lo khỏi lầm,  
« Bởi phước chúa mà khâm !

YẾN-ANH.— « Hương mỗi cả muôn năm,  
« Lâu nay tự núi Nam.  
« Ngày nay đã thắng vui thầm.

QUAN VĂN.— « Nghĩ nỗi Tần vô đạo,  
« Kế quỷ-quyết, quyết mời vua qua.  
« Hồi binh-mã theo loài yêu ma,  
« Hay đâu quân thất, xin hàng xấu xa !

NGÔ-KHỒI.— « Vưng phần vỏ-lược xét tra,  
« Cũng là bình-tịnh quắc-gia.  
« Chúa nay thắng nỗi giặc ma,  
« Lại trỡ về đồng chúc tam-đa.

TÈ-TUYỀN-VUÔNG : « Tài dồn gần xa, Chung-hậu phép cao.  
« Tần-bang thất thế xin đầu,  
« Nội trào hòa thuận hưởng lâu.

CHUNG-HẬU ; « Cơ dinh du tại trời,  
« Giải gì tôi, nương theo vận thời.  
« Là ngôi vua bền trị đời.

ĐIỀN-DƯƠNG : « Mẫu-nghi khiêm-nhượng,  
« Chẳng khoe công,  
« Minh phải hiểu mới thông.  
« Là, hởi muôn phép suối thông,

YẾN-ANH.— « Đã chẽ rèm ngăn tên, chiếm ngõ trên.  
« Chàng mông thâu binh, cỏi Tần ai nấy đều kinh!  
« Dẫu tinh-binb, thinh-linh cũng vương.  
« Tâm tỏ rạng đường gương.  
« Cường-Tần trọn nước kính nhường !

QUAN-VĂN.— « Nghe hải kinh thượng-trí,  
« Thiệt binh cơ cẩn thay khôn bi.  
« Trí Tần một chiến đáng ghi,  
« Dẫu chư bang cũng phải kinh vi.  
« Thay ghê quắc-mẫu oai-nghi !

NGÔ-KHỒI.— « Vô-nghệ làm chi.  
« Phép cao sâu, quỷ thần khó suy,  
« Đồng hạ ban-sự, thường khắp vui say !

NỘI-THỊ TÂU. — *Muôn tàu*: Có Tây-cung, vào yết đơn-trì. Tâu Hoàng-thượng, xin chầu mâu-hậu.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG PHÁN. — *Tuyên nhập*? (Nội-thị vô)

HẠ-NGHINH-XUÂN (ra qui) TÂU. — Trước mừng thánh-chúa, sau chúc chánh-cung. Cúi đầu lạy chín trùng, ngửa mặt cầu muôn tuối. (lạy)

TÈ TUYÊN-VƯƠNG PHÁN. — *Thứ-hậu bình-thân*.

CHUNG-HẬU NÓI. — *Mời Tây-cung an vị*.

HẠ-NGHINH-XUÂN (xá rời ngòi) NÓI. — Từ cữu-trùng phó hội, cùng quắc-mẫu hạnh Tần. Nhớ làm lầu vọng-chúa trông chừng. Đến nay: Mừng gần tiết Nguơn-tiêu đãi yến.

NGÂM: (Thiên-nhan mâu-hậu ra ngoài,  
(Cắt lầu vọng-chúa, lên đài trông vua.

### CA HÀNH-VÂN

« Trông thánh-hoàng, hậu lâu về,  
« Đã nhớ nhiều khi.  
« Nên toan chước, cho bớt ai bi,  
« Lập lầu cao trông đợi.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG: « Lòng khanh nhớ, nên già ơn tưởng chúa  
khen thay,

« Ngóng trên lầu đáng thương hậu-tình.

CHUNG-HẬU: « Tưởng mình trông đợi, nên già ơn em,  
« Nay thắng trở về, cùng nhau yến tiệc.  
« Mừng đó đỡ đôi ly.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Tình si tưởng quá, vọng chúa lên lầu.  
« Ngóng chị mau vào, hiệp cùng nhau vầy vui.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG: « Rày sum-vầy, trên chúa dưới tôi.

CHUNG-HẬU: « Hết lo bình cách,  
« Nghĩa em với chị thêm vui.

HẠ-NGHINH-XUÂN NÓI. — *Muôn tàu*: Đèn Nguơn-tiêu, các kiều dọn rồi. Lầu vọng-chúa, nhiều nơi chưng đũ. Mời hoàng thượng, ngự dùng tiệc rượu. Thỉnh chánh-cung, sang nhầm kiều đèn. Coi dọn lầu, nếu đẹp thì khen. Đến thấy kiều, bằng chê xin sửa.

CA MẦU-TÂM-TỮ

« Rán trí-khôn, chưng vọng-chúa lâu,  
« Rước quắc-mẫu, xem kiêu Nguơn-tiêu.  
« Tôi kính dung, yến-âm mời chúa,  
« Đồng đến, xem chơi đèn sao.  
« Coi cho thấy công lao,  
« Nhờ chúa phãi, cất lầu cho cao.  
« Đứng ngóng trông qua lầu cho mau,  
« Cám phước cᾶ chúa đã gom thâu  
« Nguyên dung, vài ly ít câu.

CHUNG-HẬU TÀU. -- *Muôn lâu*: Tây-cung mời, đến  
vọng-chúa-lâu. Vạn-tuế nhậm, phó Nguơn-tiêu-hội.

CA THỦ-BÌNH-BÁN

« Đêm râm, chưng đèn thỉnh chúa,  
« Đáng xuống chỉ, đồng viếng Tây-cung.  
« Cám công, sửa sang Nguơn-tiêu-hội.  
« Lòng tưởng vua, cất Vọng-chúa-lâu,  
« Đến dùng, yến nầy với nhau.

TỀ TUYỀN-VƯƠNG : « Ý tiếng hậu, qua ngày mai phó-yến,  
« Đặng xem, đèn kiêu Nguơn-tiêu.  
« Cách chưng dọn, thủ coi thế-nào ?  
« Thương công, Tây-cung tưng trượng,  
« Vì lập lầu, hết lòng chờ nhau.  
« Mời rành, cái tình thấp cao.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Tny kiêu dọn, thợ thây xây khéo-léo,  
« Lòng tôi mến chúa sửa san.  
« Bốn vật linh, đèn nhiều kiêu lạ,  
« Bát-quái, phụng, lân, rồng, chẳng chạ,  
« Đèn non sòng, truyện nọ cũng chưng.

TỀ TUYỀN-VƯƠNG : « Chánh-cung, nghe tấu lòng y,  
« Trâm cũng đành, ngày râm sẽ đi.  
« Đờn lại ca, yến-âm với phi.

CHUNG-HẬU : « Chī nọ, híra đi chắc rồi,  
« Hỏi em, sẽ lui sắm tiệc,  
« Đợi râm trãy qua, ưng thường tài-hoa !

HẠ-NGHINH-XUÂN (xá) NÓI.— Thĩnh hoàng - gia, ma  
sáng ngự qua. Từ-mẫu-hậu, ngày nay trở lại.

CA NGỦ-ĐIÊM-MAI

« Rất mừng chúa-thánh đành qua,  
« Cám ơn hậu, hứa đi lại tòa.  
« Từ vua, cùi giã nương-nương.  
« Thiếp lui lại, sắm-sanh tiệc bàn (đi vô)

TỀ TUYÊN-VƯƠNG PHÁN.— Bá quan : Nghĩ ba ngày  
vui hội thượng-nguơn. Về các phủ, theo lề hỏa-thọ.

CA KIM-TIỀN

« Tiết Nguơn-tiêu, có lề các năm,  
« Giữ phép nghĩ, lúc ba ngày răm.  
« Miễn hết thảy, dứt chầu an tâm,  
« Tiết lớn nội năm.

CHUNG-HẬU : « Vua đến lầu, vui mãn tiệc, xem các đèn.  
« Bão-giá đỡ, phận này đã yên,  
« Hết nhọc quí-viên.

ĐIỀN-DƯỠNG : « Á, may-mắng thay vô hạng,  
« Lo phần bệnh đây, dùng thang thuốc hay

YẾN-ANH ; « Tôi mệt thay, cảm đức nghĩ ngơi,  
« Lui lại dinh, uống thuốc dưỡng hơi.

QUAN VĂN : « Chúng tôi rảnh việc, lo bèle ăn tiệc.

NGÔ-KHỎI : « Bái biệt buổi mai, tối lo gát điện,  
« Lại tuần cung viện.

*Hạ màn*

---

MÀN THỨ BA (*3<sup>e</sup> Rideau*)

HẠ-NGHINH-XUÂN, LẬU THƠ XẮNG BỊ ĐUỒI.

---

(*Dọn màn trong cảnh lầu vọng-chúa,  
ngoài huê-viên treo đèn tú-linh v...v...*)

---

HẠ - NGHINH - XUÂN NÓI.— Ghen như thiếp, mới là  
ghen độc. Phách của ai, vốn thiệt phách rài ! Thủ phá

Lâu như gió thổi ngoài tai. Gạt vào rọ, thẽ cá chun vô tĩn

### CA KHỒNG-MINH TỌA-LẦU

- « Trách bởi Tuyên-vương, vì gã sắc đen.
- « Đắm mãi con yêu, minh phải hóa ghen.
- « Nó phá rồi, lầu cũ Sở-trang.
- « Tức mơi vậy, phò-mã trã oan !
- « Ngô-Khởi tốt tướng, trẻ xứng mười phần.
- « Vua đầu báu quý, tuổi lớn già-khang.
- « Sản muru thắn, bại cặp chằng-tinh.
- « Hương ngôi Tề, bức hậu càng vinh.
- « Xăng ta chịu, lấy trai phải điệu,
- « Trù lão già, sẻ lạy dặng tơ.
- « Ngôi cã chắc nhờ,
- « Giận đánh ghen, trã oán lâu xưa !

NÓI. --- Viết thơ nầy, kêu đó phục binh. (Viết rồi phong)  
Tâm-phúc quân : Đem phong ấy, mời chàng thí chúa.

### CA BÀI-TẠ

- « Việc nầy bà dặn ân-cần,
- « Gọi chàng nào phục đích-thân,
- « Thí Vô-Diệm, với vua một lần.
- « Chàng cứ thơ nầy y kế,
- « Trù nó mới lấy dặng ngô.
- « Mầy núp kín đáo việc xuôi.
- « Thương muôn lượng, chức quan dặng ngồi.

TÂM-PHÚC-QUÂN (lảnh thơ) NÓI. --- Việc lâu nay, tôi đã  
biết rõ. Thơ kín đáo, bà đừng ngại nữa.

### CA NGŨ-ĐIÊM-MAI

- « Kiểu bà, tờ kíp dời chừn,
- « Bức thơ nõ, đến ông nghiêm túng.
- « Cầu cho thi dặng ma-vương,
- « Chúa trên tri, dưới tôi dặng quờn. (võ)

HÀ-NGHINH-XUÂN NÓI. --- Hai Cung-nữ, ra bà dặn  
đây : Ca băng cũ, lâu nay đã lập. Dưng rượu nồng, ép  
uống cho say. Trước Thánh-hoàng, nghiêm-chỉnh điện

hai tay. *Còn con nясь* : Kế Hoàng-hậu, vũng-vàng dung một lược.

HAI CUNG-NỮ ĐỒNG NÓI. --- *Dạ!* Đã vưng lời mực-thước, hăng giữ cách nghiêm-trang. Hầu hai bên, rập bango ca-xang. Dưng đôi chén, trùng câu chúc-tụng.

### CA THU-HỒ

ĐẠI CUNG-NỮ : « Dưng mấy ngàn, đà từng đại khôn,  
« Chọn bài rút, ca điệu Thể-Tôn.

TIỀU CUNG-NỮ : Nghe tiếng đòn, chịu lòn giọng tiêu.  
« Rượu chầu chúa, nghiêm-nghi mời xin.

ĐẠI CUNG-NỮ : « Lời mời khuyên, càng khôn khéo,  
« Cứ chúc dung, bỏ hơi dịu-dàng.

TIỀU CUNG-NỮ : « Bà đừng lo, bởi tôi lệ làng,  
« Cứ ép khuyên, kính dung ân-cần.  
« Phục nhiều chén, Vô-Diệm té lăn.

HẠ-NGINH-XUÂN NÓI. --- *Cặp vỏ-sanh múa gươm, ra nghe bà dặn dây* : Việc múa đao, phải rán tinh-thần. Phép xa chúa, kéo mang tội-lệ. (2 vỏ-sanh ra đứng nghe dặn.)

VỎ-SANH NHỎ NÓI. --- *Bầm nương-nương* : Việc kia tại lệ, cách nọ đã ròng.

VỎ-SANH LỚN NÓI. --- Xáng nhắm gươm, mời giỗng Sơn-đông. Nếu mà : Chém vó thịt, phải mang nhơn-mạng.

### CA CAO-SAN

« Gươm trường tay thường hơi múa,  
« Chém giả sống lưỡi khua reo !  
« Dám nào hùng-hào đâm thiêt,  
« Làm bộ cầm chừng xa nhau.

VỎ-SANH LỚN : Chém liền lùa nhắm ngọn đao,  
« Làm oai đứng ngoài gio cao.  
« Xang đao xang ra vào,  
« Đời nào gần kề bên nhau.

VỎ-SANH NHỎ : « Coi lao xao, mà ghê,  
« Dao khua dao đê-mê,

VỎ-SANH LỚN : « Làm hầm hùm nhiều bè,  
« Nói Sơn-đông, là thằng-hề !

HẠ-NGHINH-XUÂN NÓI. --- Ở ngoài xa, chúa khỏi sanh-nghi. Múa tới cận, hậu không dung-thứ.

CA NGỦ-ĐIỀM-MAI

« Há là thích-khách hành-hung,  
« Dẫu tin thiệt, chúa không ngại lòng.  
« Bằng quên, xốc lở vô trong,  
« Chắc Chung-hậu, giết oan mạng khùng.

CUNG-NỮ BÁO. --- *Bầm nương-nương* : Thánh-hoàng đà, ngự đến ngoài song. Chánh-cung cũng, bước vào tới cửa.

HẠ-NGHINH-XUÂN (bước ra tiếp giá) NÓI. --- Cúi đầu mừng vạn-tuế, nghiêng mình rước chánh-cung. Mọi ngự vào, long-ỷ ihung-dung. Xin quì trước, kim-loan chúc-tụng. (qui)

(Tè Tuyên-vương với Chung-hậu vào ngòi)

HẠ-NGHINH-XUÂN (qui lạy) NÓI. --- Cám Thiên-nhan ngự đến, nhờ quắc-mẫu thương cùng. Qui gối chúc cửu-trùng, nghiêng mình cầu vạn-tuế.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG NÓI: — *Tây-cung bình thân* : Cách dọn-dẹp, đáng khen khéo léo. Kiểu cồ-bàn, nên ngợi nghiêm-trang.

CHUNG-HẬU NÓI: — Trước khoe khoan, chê các Sô-trang. Nay nghiêm-chỉnh, khen lầu Vọng-chúa.

HẠ-NGHINH-XUÂN (qui) TÂU: — *Muôn tâu*: Nhờ vương-hậu, cất lầu cao mà ngó. Đến nay : Cám kiền-khôn, ngồi tiệc mọn rất mừng.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG NÓI: — Tây-cung hởi bình-thân.

CHUNG-HẬU NÓI: — Thứ-phí mau an vị.

HẠ-NGHINH-XUÂN (xá, ngòi) NÓI: — Lầu Vọng-chúa, lòng thành chưng kỉ. Tiệc thừa-ân, dạ thiệt dọn xong. Cám vạn-tuế tỏ lòng, nhờ Chánh-cung dùng tiệc.

CA TÂY-THI

« Từ vua đi cùng hậu-phí,  
« Đã lâu thay, sao không thấy lại.  
« Trông đợi mỏi trí, nên lập Vọng-lâu,

« Ở lầu dòm qua, với hậu xa trông.

TÈ-TUYỀN-VƯƠNG : Ta nghĩ công Tây-cung, đáng cảm gan trung.

« Dựa phòng không, luống trông chúa hậu

« Cảm lòng trung trinh, thiệt đứng hữu tình,

« Đến bữa nay đãi tiệc, thêm lâm công trình

« Hậu băng lòng, vì dọn tiệc xinh.

CHUNG-HÀU : « Tình thương thứ hậu trung-trinh.

« Minh đã nên khen, vua thêm cảm dạ.

« Dọn dẹp lầu này phải quá,

« Đã thứ kiều hay thứ lạ,

« Đáng ngợi đèn hoa.

« Lòng thờ chúa rán, súc với ta.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Sắm đèn hoa, kiều xưa dựng cột.

« Theo người thương cõi, những sự phong-thần.

TÈ TUYỀN-VƯƠNG : « Trẫm chịu lòng khanh, với hậu sang chơi.

« Thương nghĩ thương công lao,

« Ngóng chúa trông sao.

« Lập lầu đây, ngó xa cảm động.

« Lúc này ban sứ, ngự đến chẳng từ.

« Các kiều kia đã đẹp, sau trước chưng đầy,

« Thiệt lòng thành, làm tiệc trọng thay.

CHUNG-HÀU : « Tây-cung lòng nọ kính đây,

« Lầu chưng như vầy, tiệc đèn nên khéo.

« Kính đãi vua đã hậu, nên cảm thương tình.

« Lòng trung thành, vẹn giữ chủ trinh.

HẠ-NGHINH-XUÂN NÓI : — Nữ-nhạc : Nữ-nhạc chầu.  
dung nỗi chén quỳnh. Cung-nga chúc, ca liền bảng bắc.

HAI CUNG-NỮ (Nữ-nhạc ra đứng) NÓI : — Dạ ! Chúc  
Thánh-hoàng muôn tuổi, cầu mâu-hậu ngàn thu. Trên tiệc  
dùng, tám món trân-tu. Dưới ca hiếu, mấy tùng ngự-  
tửu. (xá)

### CA ĐƯỜNG-THẾ-TÔN

« Rượu dung liền, này là bức con trời,

« Chánh-hậu dùng chung. (dung rượu)

« Oai bà thần-thông, các nước xin phong.

« Nguon-tiêu xem đèn ăn tiệc.

« Lòng thành trung-liệt, xây lầu cao,

« Cách biệt dòm xa ! (dưng rượu)  
« Tỏ ngọn đèn, lòng thành dung rượu,  
« Mừng vương-hậu, ca đờn rập nhau ;  
« Phỉ nguyện sang giàu. (dưng rượu)  
« Dung lừng rượu, nguyện cầu da-thọ,  
« Lịnh vua gốm thâu, mọi nơi đồng theo,  
« Tôn làm ngôi bá. (dưng rượu)  
« Tè-trào mạnh muôn phần,  
« Đà gốm trọn trong trần,  
« Bọn chư-hầu nương, nhượng lên vì vương.  
« Dung liền ly rõt (dưng rượu)  
« Tè-bang gom về làm một,  
« Đời phục tôn vương. (xá vô)

TỄ TUYÊN-VƯƠNG NÓI : — Ca chúc-nguyễn, hiệp giọng cung thương. Rượu thơm-ngát, bén mùi sơn hải.

CHUNG-HẬU NÓI : — Tây-cung chẽ, băng kia rất phái. Nữ-nhạc ca, bài ấy thiệt hay. Tiệc dùng rồi, rượu nọ gần say. Đèn xem thử, kiêu kia cho hản.

HẠ-NGHINH-XUÂN NÓI.— *Muôn tâu*: Trước dùng múa kím, rồi sẻ xem đèn. *Bởi có cặp vỏ-sanh hay lắm*. Dung hai tên, múa kim thề rồng-đoanh. Nán một chặp, xem gươm như phụng-lộn.

### CA THU-HỒ

« Hai đứa này, ròng nghè lẹ mau !  
« Tập thường lắm, hay luyện múa đao.  
« Xin nán ngồi, liền đòi lại coi,  
« Cặp ngoài múa, trong tiệc mời vui.

TỄ TUYÊN-VƯƠNG: « Ròng nghè, hay thời cho múa,  
« Ý Chánh-cung, cũng ưa cuộc này.

CHUNG HẬU: « Thời truyền ra, thử coi thiệt tài,  
« Múa với ca, cũng vui tiệc này.  
« Thiệt tình đó, hay trọng kính đây.

HẠ-NGHINH-XUÂN NÓI. — *Hai vỏ-sanh!* Trước chầu Hoàng-thượng, sẻ ra tay. Sau lạy Chánh-cung, rồi múa kím.

CẶP-VỎ-SANH (ra xá, đứng) NÓI.— Chúc Hoàng-gia vạn-tuế, cầu Chánh-hậu thiên-thu. Ước trên thâu đất chư-hầu nguyện chúa bền ngôi thiên-tử.

### CA LONG-HỒ-HỘI

« Đồng lạy quì, ngay bệ-nghi.  
« Trên chí-tôn, luôn hậu-phi,  
« Hình song-phi, múa quì đua lạy.  
« Theo điệu triều-nghi, dám nào sai,  
« Chung nguyện Tề-bang, lâu lại dài.  
« Tóm cả giang-san, bền đặng dai,  
« Đồng lòng tung-hô, gươm kia múa hoài.

ĐỒNG NÓI.— Rút gươm linh, bái-tồ an bài. Đọc thiệu  
cũ, dang-oai đấu chiến,

### LÝ-BẮC

« Á đây, ngọn, ngọn gươm.  
« Á đây, ngọn, ngọn gươm,  
« Ngọn gươm ba thước, ba thước tự xưa.  
« Như cua cái mực, một bức bằng nhau,  
« Chém mau phóng nhẹ, Vân-trung-tri-quái,  
« Thái-công dụng phòng ngừa.  
« Chém ma quí, không chừa,  
« Là không, không chừa,  
« Không chừa loài gian.  
« Trù ma quí không chừa,  
« Là không, không chừa;  
« Không chừa loài gian. (múa hồn chiến v. v.)

TỀ TUYÊN-VƯƠNG NÓI.— Múa gươm bay, hai phụng-lộn rõ-ràng. Xoan kim lệ, cặp rồng-đoanh mường tượng.

CHUNG-HẬU NÓI.— *Truyền bài vở.* Khen múa giỏi, thường hai mươi lượt.

HAI-VỎ-SANH NÓI.— *Đa!* Tạ ơn sâu, lạy một đôi lần.  
(đồng lạy)

HẠ-NGHINH-XUÂN NÓI.— *Võ-sĩ!* Võ-sĩ lui, ngoài ngỏ chờ gần. *Đa muôn tâu:* Thần-thiếp rước, ra thèm cho hẵn.  
(võ-sĩ võ)

TỀ-TUYÊN-VƯƠNG NÓI.— *Hậu theo trảm ra ngoài nầy, xem các kiêu đèn.*

CHUNG-HẬU NÓI.— *Muôn tâu:* Kiêu đèn nầy khéo thiệt. Huỳnh-dẽ đánh. Xi-Vưu tích nợ. Trụ-vương mê, Đất-Kỷ

lớp này. Thái-công câu Vị-thủy thả mồi-ngay Đế-Thuấn  
chẽ Lịch-sơn cày tượng-bạch.

CA LUU-THUY-TRUONG

« Nên khen đèn dư muôn,  
« Lớp-lang bày phải tuồng;  
« Chuyện đời xưa, lụa kiều bong luôn.

TÈ TUYỀN-VUONG: « Xem tú-linh rõ ràng,  
« Rồng, qui, sư-tử, với phụng-hoàng,  
« Mọi loài đèn bong xen.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Tôm cá theo Long nọ,  
« Kia xem phụng đặc chim bầy;  
« Cọp khỉ chầu thú lân.

CHUNG-HẬU: « Xem tú-linh vua tôi theo loại,  
« Đầu non đáy nước soi loà;  
« Cảnh tiên bong thêm lịch,

TÈ TUYỀN-VUONG: « Kia ông-câu dựa thuyền,  
« Tiều đứng theo triềng.  
« Đứa đương cày với thằng chăn nọ.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Bong nhiều điệu xém in,  
« Theo thú nênh xinh;  
« Bốn dân bày ở trên.

CHUNG-HẬU: « Bong qua cồ-tích thêm lòa,  
« Lý-Tịnh chưa già,  
« Mà chạy Na-Tra !

TÈ TUYỀN-VUONG: « Con theo cha bôn-ba,  
« Ghê cho Na-Tra :  
« Nhà tháp khiên nỗi chàng ya.

HẠ-NGHINH-XUÂN: « Đây dưới sông, Lý-Cẩn lên gần,  
« Na-Tra đỗ dữ một lần ;  
« Ông-hoàng nọ vong thân !

CHUNG-HẬU: « Kia lúc này Văn-vương,  
« Ngồi thấy quăng xương,  
« Xui chôn liền nênh thương.

TÈ TUYỀN-VUONG: « Tam-cô phép cõ cao kỳ,  
« Hồi đương bõ trận sông này,  
« Hai mươi vị tiên bay !

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Chùa kia bà Cửu-thiên,  
« Người cúng lao-xao,  
« Có xe vua Trụ vào.

CHUNG-HẬU : « Tiều-phu Vô-Kiết đương cười,  
« Ông-câu điểm mặt trao lời ;  
« Tiều, ngự giáp một nơi.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG : « Hình Lôi-chấn-Tử đây nè,  
« Nghinh-ngang hai cánh đương sè ;  
« Dị-kỳ nhìn thêm ghê !

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Xem trãi qua chung cuộc,  
« Kinh tầu rước chúa vô ngòi,  
« Hương thêm rượu cho vui.

CHUNG-HẬU : « Hộ-giá lại ngai-rồng,  
« Sẻ uống vui lòng,  
« Ngự lầu về trong cung.

(Lúc này Ngô-Khởi nhảy ra vừa chém vua, Chung-hậu thấy, niệm chủ định thân; làm cho Ngô-Khởi và mấy tên quân, đều đứng đưa gươm lên không cục cựa, có một cách với nhau. Nhưng mà Chung-hậu già-dò không biết vân... vân...)

TÈ TUYÊN-VƯƠNG, CHUNG-HẬU (ngòi) NÓI : — *Thôi !*  
*Thứ-phi an-vi.*

(Hạ-nghinh-Xuân dung rượu cho vua với Chung-hậu)

CHUNG-HẬU NÓI : — *Em có công khó, ly này kiển lại thường em,*

(Hạ-nghinh-Xuân dạ rồi uống ly rượu lớn, đứng xiêu tới xiêu lui.)

TÈ TUYÊN-VƯƠNG : — Chén này đãi chục, canh nọ điểm ba. Trâm cùng hậu lui ra, phi đưa vua trở lại. đứng dậy đít

### CA BÌNH-BÁN-VĂN

« Tiết Nguồn-tiêu, cõi hội rất vui.  
« Mãng tiệc rồi, với hậu đồng lui.

CHUNG-HẬU : « Lầu lập cao, trông chúa sớm về,  
« Vì lòng trung, nên ngợi thứ-phi.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Giờ chưa khuya, mà vội gì đi,  
« Yếm-ầm thêm, sẻ về trễ chi.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG : « Say rượu mèm,, sao kẽm lại đây,  
« Thứ-phi cầm, ba người ích chi ?

CHUNG-HẬU : « Để minh tôi, sớm lui ra về,  
« Giờ thiệt khuya, vua nghĩ tại đây.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Dạ của em, cầm chí nán chơi,  
« Đợi chút nữa, hộ về tối nơi.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG : « Hoàng-hậu chơi, dạo khuya đau mình,  
« Phải về cung, với trẫm công-bình,

CHUNG-HẬU : « Vua toan về, thiếp hộ đi lẩn,  
« Vậy từ em, cho chí cách phân.

HẠ-NGHINH-XUÂN : « Truyềnl vây, dám đâu cầm lại,  
« Phải mồi đèn, thỏa tình đưa chí.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG : « Đèn sáng giới, vậy kiếu di mau,  
« Giã thử phi, khả ở lại lẩn,

CHUNG-HẬU : « Trước vua, thiếp sau theo hộ,  
« Sẵn đèn kia, ngoài lộ sáng trưng.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG (bước ra trước thấy Ngô-Khởi đưa gươm  
đứng trơ-trơ hoảng hối lui) HỎI.—Lạ này! Tướng cầm gươm,  
ngó thấy trân - trân. Hậu biết ai đó chẳng? Tay giá kim,  
pứng coi sộ-sộ! Hậu bước tới coi tướng nào đó? (và nói và  
thụt lui)

CHUNG-HẬU NÓI.— Muôn tâu: Ấy là Ngô-phò-mã, với  
bọn quân gia đó!

TÈ TUYÊN-VƯƠNG (thất kinh, lui riết) NÓI.— Nhìn xem  
mặt đỏ, nghe nói hồn bay. Thủ - hậu trâm hỏi: Có nào  
Ngô-Khởi lộng vào đây? Lẽ ấy Tây-cung phân rõ thữ?

(Hạ-nghinh-Xuân làm thinh chết điển.)

TÈ TUYÊN-VƯƠNG (nồi giận) NÓI.— Tôi thích - khách,  
khó bề nói đỡ. Án ám-mưu, cứ việc làm thinh. Tướng vào  
cung, Ngô-Khởi đáng hành-hình. Tay giá kim, phản-thần  
làm thích-khách!

### CA KIM-TIỀN

« Chắc Tây-cung, có tình với trai,  
« Rõ kẽ quỉ, rước coi lâu dài.  
« Bảo thi trẫm, lấy Tè chia hai,  
« Giết chánh-hậu ngay!  
« Từ với thằng, Ngô-Khởi nịnh, dương đứng ngoài.  
« Dẫn lính dữ, chực hờ cửa cung,  
« Quyết ý đụt xông.

« Á, phi, thứ-phi ưng tội,  
« Tư-tình gạt vô, làm mưu thí vua.  
« So bội-phu, đáng giết lẻ xưa,  
« Người nghịch quân, thí chúa phẫn vua.  
« Rút gươm xữ tội, sau trừ ba họ. (giá gươm)  
**CHUNG-HẬU** « Chúa rộng hởi dung, trước mau bắt giặc,  
(giựt gươm) « Vội gì lo vặt !

NÓI.— Muôn tàu, xin khoan chém thứ - phi đã. Ấn kia  
mau bắt, thần nọ kíp thâu. Xã định - thân, Ngô-Khởi vào  
chầu. Dung phẫn-chúa, Hạ-phi chẽ tội.

NGÔ-KHỞI (buông gươm, qui lạy) TÀU.— Thần Ngô-khởi,  
tuần-phòng cung-viện. Chúc Thánh-hoàng, bền-vững giang-  
san. Bị phong-tê, chết đứng trước kim-loan. Nay cũ-dộng  
đặng : Chịu tội - lỗi, cúi quì ngoài ngọc - bệ. *Nguyện ngô-  
hoàng vạn-tuế !*

#### CA BÀI - TẠ

« Bè rồng chầu linh con trời,  
« Thạnh-thời hòa-thuận khắp nơi.  
« Chúa thêm thọ, sống lâu trị đời.  
« Trời khiển thâu lần năm nước.  
« Tần-quốc cống-sứ chịu tôn.  
« Gồm hết nhứt-thống đặng xong,  
« Chánh-cung mạnh, giúp nên nghiệp Tề.

TỀ TUYÊN-VƯƠNG (giận) NÓI.— Chầu mang gươm, xữ  
tử thường lè. *Huống chi* ; Đón giá kím, phẫn quân đáng  
chém.

#### CA MÃU-TÂM-TỦ

« Muốn thí vua, không sợ phép công,  
« Giá kím hẳn, dám thẳng vô cung,  
« Ai lớn gan, sánh Khởi dường ấy,  
« Nhờ chánh-cung ra thần-thông.  
« Cho người đứng xa trông,  
« Giống chết già, quá tròng bên cung.  
« Rút kím ra, mong trừ gian hung (giá gươm)

**CHUNG-HẬU:** « Thiếp kính rồi, chúa hởi nhiêu dung.  
(giựt gươm)

« Đành tha, mà tra mới xong.

NGÔ-KHỒI (qui lạy) TÂU. — Cúi đầu tạ đức cữu - trùng,  
tỏ dạ hản lòng quắc-mẫu.

NGÂM (Nhờ ơn cho tấu hàm-oan,

(Tuần cung bị bệnh, đứng đàng giờ gươm.

### CA HÀNH-VÂN

« Hơn trót mùa, lịnh trên truyền ;

« Dắc chúng tuần cung.

« Đi tra xét, na n bắc tây đông,

« Hội đèn-hoa canh nhặt.

« Mình đi trước,

« Quân-sĩ sau đã xét bên cung.

« Cứng thân mình giống như bị tròng !

« Chẳng dè vua gấp, vô-lề tội cam,

« Nghi thích tướng lầm, đầu bêu ức thiệt,

« Nhờ quắc-mẫu minh-oan !

« Qui tâu đủ cớ, lạy chúa dung tình.

« Cắt việc đi tuần, nội trào quan đồng hay.

« Từ vua còn chinh-chiến đến nay.

« Nếu nghi xin xét,

« Bởi trên nấy mặt quen tay (lạy)

CHUNG-HẬU NÓI.--- *Muôn tâu*: Xin tha phò-mã ra ngoài,  
se khiến ngự-lâm vào chục.

TỀ TUYÊN-VƯƠNG NÓI.--- Tôi phò - mã, mười phần  
đáng thác. Lời chánh-cung, một thứ tạm dung.

NGÔ-KHỒI (qui lạy tạ ơn) TÂU.--- Tạ ơn vua, với hậu  
rộng lòng. Dương mạng tướng, cùng quân lui gót. (lạy rồi vô

TỀ TUYÊN-VƯƠNG (chữ Hạ-thi) NÓI.--- Quả Tây-cung  
thất tiết, cùng Ngô-Khởi tư thông. Xưa trà trộn trong  
cung, nay tung-hoành dưới bệ, *đó chăng* ?

HẠ-NGHINH-XUÂN (qui lạy) NÓI.--- Lê bất cấm, Nguồn-  
tiêu có lệ. Phẫn thường tra, Ngô-Khởi giữ phẫn. Chốn  
tiêu-phòng, mười mắt chằn-chằn. Lê nào: Việc trung-cửu,  
hai tình khắng-khắng !

NGÂM : (Xin soi chậu-úp công bắng,

(Mắt trời chói rạng, cô Hằng tở oan !

### CA VĂN-THIỀN-TƯỜNG

« Từ nhờ vua, vinh hiển dặng dựa hơi,  
« Ngôi thứ-phi phi nguyên với đời.  
« Mừng duyên qui hiến một nơi,  
« Cảm ơn cả nào đời.  
« Già đời lòng chẳng quên,  
« Mến linh bồ trên.  
« Tuy dân ngu, còn cảm đức lo dần.  
« Huống cũng ăn học nền gia-giáo.  
« Há lăng-loàn liều thân !

TÈ TUYỀN-VUÔNG NÓI. - Giữ phòng không, mê sắc  
loạn quân-thần. Cứu lòng độc, cướp quyền giành xã-tắc,  
đó mà !

HẠ-NGHINH-XUÂN Ca tiếp: « Tôi đâu đam lòng khi-quân,  
« Chúa dạ nghi.  
« Vô thâm-cung tại Ngô-Khổi lệ thường;  
« Đi tuần giữ, bữa nay luật chẳng buộc-ràng,  
« Dầu tư thông,  
« Thời đêm nay nó chẳng lại gần,  
« Cho bị lỗi, xin trên xét lý oan này.  
« Dầu tữ dám nài,  
« Buồn bị danh tà-tây !

CHUNG-HẬU NÓI.--- Án hồ-nghi, xử tử oan thay !  
*Muôn tàu:* Ông àn-xá, toàn sanh trọng lắm.

HẠ-NGHINH-XUÂN Ca tiếp: « Cám mâu-nghi tàu,  
« Đặng rành hầm-oan !  
« Đức hạnh chánh-hậu khác thường.  
« Phải ai tật-dố chẳng thương,  
« Chắc tiêu hồn còn xương.

QUÁN BÁO.--- *Muôn tàu:* Thấy ông-phò, Ngô-Khổi chạy  
đông. Cỏng bà-chúa, Lam-Hoa trốn mắt.

TÈ TUYỀN-VUÔNG (giận) NÓI.-- Giận Ngô-Khổi, là tôi  
phẫn-tặc. Trách Tây-cung, thiệt gái ngoại-tình ! Biết trễ  
gian, thì Ngô-Khổi lánchez mình. Sao lại : Toan dụng kế, có  
Công-nương theo gã.

QUÂN TUẦN-KIỀM (qui dung phong thơ) TÂU.— *Muôn tàu*:  
Tôi chốn dịch-định đã quã, xét nhà Ngô - Khởi không sai.  
Đặng phong-thơ, dung lại bên ngai. (dung lên, vua lấy) Tâu  
lịnh-thánh xem qua trước án.

TÈ TUYÊN - VƯƠNG (xem thơ, nỗi giận) NÓI.— Thơ hai  
luật, o trai đã hẵn. *Hạ-nghinh-Xuân xem chũ ai đây ?* Chữ  
tám hàng, mời chúng không sai. Bực Tây - cung, còn mê  
sắc lấy trai. *Trách chi : Giá Ngô - Khởi, chẳng liều thân*  
*thí chúa. à !*

### CA LONG-HỒ HỘI

« Loài ngoại tình, mê nguyệt-hoa.  
« Tham sắc trai, thơ lại qua.  
« Làm ô danh, thi chồng nên nghịch,  
« Ưng tội bầm thây, xé băng voi !  
« Coi mặt đồ hư, in rặc nòi,  
« Chắc bã khi xưa, dòng lạy tôi !  
« Nầy nhìn gươm linh, đem ra giết rồi !

CHUNG-HẬU (dở gươm) TÂU. — *Muôn tàu* : Xin tạm dung,  
thiếp hỏi đôi lời. Đừng vội giết. người đồn cã nước. *Tây-*  
*cung* : Khá bày sau trước, đừng chối quanh co. Thà khai  
ngay, tàu chế nhẹ cho. Nên thú thiệt, rồi giùm cứu đỡ.

### CA LƯU-THỦY-ĐOÀN

« Thà từ đầu bày ngay,  
« Thú cho rành, vì mình dại ngây.  
« Ra sức đây, rán tàu lại cầu may.  
« Thơ tang này, bè nào khôn chối,  
« Quã nét chữ, quấy thời khai ngay ;  
« Xưng thiệt đi, luật chế thứ nhì.  
« Thương vì, gần kề lâu nay,  
« Cho nên, can già cứu ngay,  
« Vốn không gạt, cứ khai ngại gì.  
« Bằng trong lòng thiệt nghi,  
« Dám đoan thệ, cứu sanh hội này.  
« Lời ta, nói ngay chịu thề,  
« Em lở, lầm lỗi khai đi.  
« Vì do nào, bày sự kia ?

« Giơ gươm, xông vào hồi khuya,  
« Mưu gian, kinh mang trốn liềng.

HẠ-NGHINH-XUÂN (qui lạy, khóc) TÂU. --- Nhờ chánh-cung, cứu mạng chỉ truyền. Lạy thánh-chúa, rộng lòng thứ tội. Bởi Ngô-Khởi, tuần cung nên buộc lối. Vì thiếp-thần, sợ chết phải nhơ danh. Nhờ thánh-hoàng, xuống đức hảo-sanh. Ông hoàng-hậu, mở lời phuơng-tiện.

NGÀM: (Lỡ bẽ thú tội nhờ tha,  
(Tạ ơn thánh-chúa, cầu bà chánh-cung.

### CA VĂN-THIỀN-TƯỜNG

« Vì tuần đêm, Ngô-Khởi gặp đạo trăng,  
« Ôm ép ngang, phải thuận mới toàn ;  
« Bằng không, nó đã hại thân.  
« Bởi vua ở ngoài Tần.  
« Lòng này càng hổ thay !  
« Khó cự hùm ngày !  
« Thiên-nhan ôi, nào thiếp muốn chi vậy ?  
« Phước cã nênặng hầu bên chúa,  
« Há ham đều tà tây !

TÈ TUYÊN-VƯƠNG NÓI. --- Thơ mòi trai, tang-tịch còn đây. Lời dối chúa, luỗi mồi đường ấy.

HẠ-NGHINH-XUÂN ca tiếp : « Câu thơ nhơn vi khi sau,  
« Dốiặng đâu,  
« Y sanh nghi sợ nỗi linh vè,  
« Tàu trừ gã, phải mong hại đở bắt lời.  
« Lòng tôi ghê,  
« Làm câu thơ nói giã hậu tình,  
« Choặng khỏi, tôi đâu muốn đưa gian-hùng.  
« Vì bởi thế cùn,  
« Làm bộ như tình chung.

CHUNG-HẬU NÓI. -- Thơ vô-tâm, tội nọ đáng dung.

*Muôn tâu :* Lời hữu-lý, án nầy phải chẽ.

TÈ TUYÊN-VƯƠNG (nói giận) NÓI. --- Sự tư-tình thớt nhẹ, mưu thí-chúa rất sâu. Nếu bỏ luật tha tù, thời hối quyền trị nước.

HẠ-NGHINH-XUÂN ca tiếp: «Đức cǎ xin suy, thiệt thè lòng ngay.

« Kẽ nọ đứa nịnh lén bày,  
« Trứng đem chơi đá bè hai.  
« Thiếp vô tình nào hay !

TÈ TUYỀN-VƯƠNG (giận) NÓI. --- Gái ngoại-tình, lè-thú  
giết ưng thay. *Huống chi*: Phi thất-tiết, triều-dinh dung  
nghịch lầm. Như *Hạ-nghinh-Xuân* là: Án tư-thông xứ  
trảm, còn cha mẹ nàng thời: Tội liên-lụy nhiêu dung.

CHUNG-HẬU NÓI. --- *Muôn tâu*: Nếu giết nàng, các  
nước hay chung. E cười chùa, nhiều nơi đồn khắp. *Xin  
duỗi vè* ở với cha mẹ nó, làm dân thứ cho êm.

TÈ TUYỀN-VƯƠNG NÓI. --- Vì hoàng-hậu, tâu lời chưa  
đức. Đuỗi Nghinh-Xuân, về xứ làm dân. *Hỏi đi-di che  
mau!* (đứng dậy) Vậy thời: Ngự về cung, lo dưỡng tinh  
thần. (đi vô).

CHUNG-HẬU (đứng dậy đi theo) NÓI. --- *Dạ phụng chỉ*:  
Theo bộ giá, xin từ cung các! (vô).

HẠ-NGHINH-XUÂN (lạy đưa rồi lại ngồi một mình, khóc)  
NÓI. --- *Xấu hổ dữ a!* Xét mình quá dại, cảm chí không  
ghen. Bị chê già, mê trẻ thói quen. Tại ham sắc, ý tài  
cách mợi! *Tuy nay khởi chết về dân*: Vàng muôn lượng,  
chuộc luôn không khoát khỏi. Nước mấy sông, rữa mãi  
cũng nhơ hoài. Sau nấu dầu, âm-phủ cưa hai. Nay bị  
tiếng, dương-gian giüm bãy. *Phải cõi đồ sắc phục để lại,*  
*lo cuốn gói mà đi.* Tiếc thay: Đồ sắc-phục, mười rương  
hoảng-hoại. Vật nữ-trang, mấy quả nặng nề. *Bỏ cung-nữ  
bỏ cung nữ?* (cung - nữ ngũ hết không thèm dạ) Cơ khéo thi  
thôi! nó ngũ hết rồi! *Xấu hổ biết chừng nào.* Lo gói đồ,  
tể-nhuyễn mang về. Tiếc bỏ chốn, lần-dài trở lại!

NGÂM: (Tuy không xé thịt bêu đầu,  
(Mê-sa một thuở, thăm-sầu nhiều năm.

### CA VĂN-THIỀN-TƯỜNG

« Bị mê bóng thằng nịnh-thần,  
« Thiếp mới hư thân,

« Tiên đà đọa trần !  
« Phẩm Tâm-cung, bởi lòng chẳng công,  
« Khen chánh-cung, hình thô lòng ở trung.  
« Nên kiên thay,  
« Vì không ghen bụng tốt tâu giùm.  
« Dung tánh mạng, nhờ chị cứu tha về,  
« Đội nghĩa sâu.  
« Vận thời mê Ngô-Khổi nọ khồ đời.  
« Tưởng Võ-Diệm, tay không phải lụy mạng người.  
« Bị nó rã rời,  
« Thủ Ngô-Khổi trọn đời.

NÓI.— Ngó lại lầu, lụy ngọc tuồng - rơi ! Bước lên lô, dòng châu lai-láng !

CA TIẾP :

« Hại bởi chử tham, dạ tuồng làm hậu-phi.  
« Ghen-tương thiệt chẳng ra gì,  
« Đường xa ôm của rán đi,  
« Tại mình đừng sầu-bi !

*Hạ màn.*

---

MÀN THỨ TƯ (*4e Rideau*)

TRƯƠNG-THIÊN-CƯỜNG, DUNG TRỐNG ĐÁ KHOE HAY.

(*Dọn màn, đèn vua dương lâm-triều.*)

---

(Vua Hàn-Kiện-Công ngồi trên ngai)

TRIỆU-ĐẠI, với MỘT QUAN-VĂN, ĐỨNG CHÚC.— Chúa tày Thang, Võ. Tôi sánh Y, Châu. Cầu nước Hàn, trị vững ngàn thu. Chúc chúa thánh, sống lâu muôn tuổi.

HÀN KIỆN - CÔNG PHÁN.— *Khanh đẳng bình - thân.* Đại-thần an vị. (2 quan ngồi) Quả-đức trần ngon. Ghê chánh-cung, Võ-Diệm thần thông. Phò Tề - chúa, Tuyên - vương thanh trị.

CA TÂY-THI

« Hàn-bang, ghê Tề mạnh thay,  
« Bởi Tuyên-vương, mong thâu sáu quận,

« Thiên-hạ bảy nước, Chung-hậu nguyện gom.  
« Thăm vì nhà Châu, biến cuộc đong-thiên!  
« Ghê gā Chung-ly-Xuân, biết nhầm thiên-văn,  
« Luận hình-dung, xấu xa có một.  
« Trót tài văn-chương, bạn kính quĩ nhường.  
« Chép sữ-xanh đẽ tạc, nên gái phi-thường.  
« Một đồn mười, ròng thuật họ Khương.

**TRIỆU-ĐẠI :** « Tề-bang có họ Chung-ly,  
« Hàn nhỏ suy-vi, khôn tranh khó cư.  
« Dự-bị đè-phòng tử-tế,  
« Bảy nước đã so sánh lại,  
« Chắc chạy Tề-bang !  
« Phần Hàn-quốc, sớm tĩnh mới an,

**VĂN-QUAN :** « Sức Hàn-bang, nhỏ nhoi khôn cư.  
« Lo bẽ đặng thủ, phải nhượng bên Tề.

**HÀN KIỆM-CÔNG :** « Trâm lòng càng ghê, dám chọc Chung-ly.  
« Lo bởi câu an nguy, biết tướng binh vi,  
« Lụa đều chi, có oai chúng sợ,  
« Với Tề giao lân, cự quyết cỏi Tần.  
« Trước phải toan thủ phận,  
« Lo tinh ân-cần.  
« Nguyên cầu hòa, vì sợ lụy thân.

**TRIỆU-ĐẠI.—** « Oai-phong Tề thiệt lớn hơn.  
« Hàn-bang giao hòa, mưa hè chinh chiến.  
**VĂN-QUAN.—** « Cứ giữ ranh thủ phận,  
« Thêm tướng can-thành.  
« Thời vua Tề, thiệt nê chẳng tranh.

**QUÂN BÁO.—** *Muôn tàu* : Có sứ-thần, nước Tống dung  
thơ. Nên tiêu-tốt, bệ rồng báo tin.

**HÀN KIỆM-CÔNG PHÁN.—** *Tuyên nhập ?*  
**TỐNG-SÚ** (ra qui) **TÂU.—** *Dạ !* Dưng thơ Tống-quốc, ra  
mắt Hàn-đình. Chúc chúa-thượng khương-ninh, vì quâ-  
quân ký-thác. (dưng thơ lên).

### CA BÀI TẠ

« Hạ-thần quì lạy ngai vàng,  
« Nguyên cầu lòng vị Tống-bang,  
« Nước huynh đệ, Tống-binh hiệp Hàn.

« Vì gớm oai Tề hung-ác,  
« Hùng cứ sáu nước nguyễn thâu.  
« Đồng sức các chúa hiệp nhau,  
« Quyết ra cự, lấy oai trận đầu.

HÀN KIỆM - CÔNG (xem thơ) PHÁN.— *Mời sứ ngồi ?*  
*Ngõ cây việc chi thời dặng. Chớ như : Cụ Tề-trào, như*  
*chấu nọ chống xe. Đánh Chung-hậu, thế trúng kia chơi*  
*đá ! Trảm đâu dám giúp binh.*

### CA CỒ-BĂNG

« Tề-bang chánh-cung Vô-Diệm,  
« Phép giỏi-vô song.  
« Cụ xe rồng, chấu hồng nhùn thây !  
« Băng gây sanh họa, chọc vua Tề,  
« Là mời binh qua.  
« Chiều lòng theo, Tống-quân không dặng,  
« Thủ oán gây ra, chắc phạt mình,  
« Nước Hàn khôn tranh.

TRIỆU-ĐẠI.— « Băng không cũng ngại, hại Tống liền sang,  
« Dẫn binh qua Hàn, họa phải mang !

VĂN-QUAN.— « Đến kia tới lui đương ngại,  
« Phản thành bại.  
« Lo lường còn nghĩ lại,  
« Chia đôi đường, thương hay hại,  
« Quyết đoán cho rành.

TỐNG-SỨ.— « Quã quân cũng ngại, thiệt hại cho nhau.  
« Tắm liếm nhành giêu, sạch lá chǎng ?  
« Ngồi đợi tiêu mồi, lạnh tới răng,

HÀN KIỆM-CÔMG: « Vì niềm giao-lân, nên tiếp viện.  
« Bao quẫn binh lương,  
« Phòng Chung-hậu tài, khó cự đương.

TRIỆU-ĐẠI: « Hàn-quắc binh hay,  
« Thêm tướng mạnh, nhiều đứng trung-lương.  
« So ra nhơn-tài, nhường chi Chung-hậu,  
« Bởi mấy nước hùn, lẻ khôn đương.

VĂN-QUAN.— « Bàn vậy thời thông, đồng người Tề khôn cự  
« Theo sự lẻ hắng.  
« Sánh lại mạnh như Tần, nhượng phần Tề-bang

TỔNG-SỨ.— « Đều ấy, cho phép phân lời ngay,  
« Vì một Tần-bang, tranh cùng Tề khó lại.  
« Thể bại ưng rồi,  
« Bằng ba chi kẽ gi Tề-bang.  
« Đàm-bà một thân, lẻ nào dang,  
« Hàn-quắc tài-năng, nhờ đồng nước gần.  
« Ba phần áp lại, Chung-hậu phải hàng ?

HÀN KIỆM-CÔNG; « Còn đồng vị đại-thần, phải bàn thiệt hơn,  
« Ham cỏi cọp, xuống không an.  
« Định lại tinh toan,  
« Một từ muôn lượng, đô hội luận bàn !

TRIỆU-ĐẠI NÓI.— *Muôn tàu, cháu kêu tôi bằng cậu, là  
Trương-thiên-Cường.* Học tinh thông, trên rõ thiên-văn,  
Tài mẫn thiệp, dưới rành nhơn-sự. Tuy tường lùn, mà  
hay chữ. Thiệt tuổi nhỏ, mà lành nghề. Đánh thạch-la,  
như chiêng-lớn vang-dầy. Dóng thạch-cỗ, thề trống-chầu  
inh-ỏi. Tài đối đáp, chấp trăm người hỏi. Cách dạn-dày,  
khi vạn binh vây. Sứ thi tài, Chung-hậu phải nhường ngay.  
*Dung thạch-la thạch-cỗ.* Dóng thử sức, Thiên-Cường đành  
thắng thiệt.

### CA THỦ-BÌNH-BÁN

« So tài, Thiên-Cường giỏi lắm,  
« Có trí cả, vì biết thiên-văn.  
« Tánh y, chẳng ham công danh nẹo,  
« Vì thú vui, cứ đạo nước non.  
« Nó là, đứa nhà cháu con,  
« Kêu tôi cậu, sai đều chi dám chối.  
« Thiệt y, lùn nhỏ không cao,  
« Phép như thuật, chẳng thua kẻ nào,  
« Đá vanh, ra chiêng coi tạc,  
« Chàng đậm vào, tiếng dường đồng-la.  
« Ấy là đánh bằng thạch-la,  
« Thêm bứu-vật, chạm hình ra trống-dá.  
« Dùi va, tiếng trống ỏi tai !  
« Nếu lệnh sai, vào Tề thử thuật,  
« Dóng trống nẹo, thua thời phải phục.  
« Cường ăn ngay, Vô-Diệm đã thua.  
« Nếu cho đi sứ Tề-bang,

« Sẻ thử tài, người Hàn phải ăn.  
« Nhờ thạch-la, hiến cỗ cã hai.  
« Bảo hựu, với y đấu tài.  
« Hễ thua, cống luôn ưng phục.  
« Chịu làm tiễn-bang, không dám cản ngang!

HÀN KIỆM-CÔNG NÓI. --- Vậy thời Triệu-khanh dẫn  
Thiên-Cường vào chầu lập tức !

TRIỆU-ĐẠI NÓI. --- *Da, hạ-thần phụng chỉ.* (xá rời vô)

HÀN KIỆM-CÔNG NÓI. --- *Nội-thị :* Lấy y māo sẵn-sàng,  
đăng nữa : Ban Thiên-Cường tữ-tể. (Nội-thị đi lấy māo áo)  
*Bá quan:* Triệu-đại đã, dung tài kinh-tể. Thiên-Cường nên,  
đi sứ văn-minh. Dung thạch-la, Vô-Diệm hồn kinh. Đánh  
thạch-cỗ, Thiên-Cường tiếng dậy. Người phép lạ, Tề-  
bang đả thấy. Danh tài cao, Hàn-quốc thêm vinh. *Như  
Tề thua, mà không chịu nhường.* Bắt lối kia, hiệp lực  
hung binh. Mượn cớ nọ, dang oai vẫn tội.

VĂN-QUAN TÂU. --- *Muôn tàu :* Hiệp nhiều nước, Tề  
làm chi nỗi. Nhờ đông tay, Hàn tính lại cao. Đề sút môi  
răng lạnh biết nương đâu. Chờ nỗi lũa, nước xa khôn  
chứa đó.

TỔNG-SỨ (khen) NÓI. --- *Thiết chúa-công với đại-phu  
nghị thông lâm.*

(Triệu-Đại dẫn Thiên-Cường vào, có quân gánh thạch-cỗ thạch-la)

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG (qui) TÂU : Thần Trương-  
thiên-Cường phụng chỉ kiến giá. Nguyễn Ngõ-hoàng vạn tuế.

HÀN KIỆM-CÔNG PHÁN. --- *Trương-khanh bình-thân.*  
Cứ Triệu-khanh tiến-cử, khen Trương-Tử tài nghè. Nay  
sắc khong, qua sứ nước Tề. *Nội thi :* Ban y māo, vào  
thay phòng kín.

### CA NGỦ-ĐIÊM-MAI

« Sắc truyền Thái-giám vào ngay,  
« Kíp vưng linh, phát y phục này.  
« Hiền-khanh, sắm sửa ra đây,  
« Sứ Chung-hậu, đấu tiên-thuật kỳ.

NỘI-THỊ (cầm áo māo) NÓI, --- *Tôi phụng chỉ, ban y māo  
cho Trương-sứ vào thay.*

TRƯƠNG-THIÊN-CƯỜNG TÂU. --- *Dạ !* Mấy thu nương  
đất chúa, ngàn dặm rán công tôi. Sứ đấu tài, Chung-hậu  
phục rồi. Về nạp chức, thanh-sơn dạo mãi.

### CA LONG-HỒ-HỘI

« Vì cậu minh, dựng việc to.  
« Vưng sắc vua, nên nhọc lo.  
« Nhờ ơn ban, sứ-thần y phục,  
« Nên tạ hoàng-ân, trước triều đô. (lạy)  
« Vưng lệnh vào trong, thay mặc đồ.  
« Trống phải mang theo, cùng thạch-la.  
« Chờ rồi văn-thơ, đi qua sứ Tề, (vô)

HÀN KIỆM-CÔNG NÓI. --- *Tống-sứ :* Thiên-Cường chịu,  
đấu tài Chung-hậu. Quā-nhơn đánh, giúp sức Tống-bang.  
Trầm sẻ trợ binh Hàn, sứ về tâu chúa Tống.

NGÂM : (Đồng tâm lân quắc tư bồ,  
(Năm vua áp đánh, một Tề khôn đương.)

### CA HÀNH-VÂN

« Khuyên sứ về, việc tâu rành,  
« Giúp Tống đà ưng.  
« Gom lân quắc, binh tướng vang rân,  
« Phật Tề-vương Chung-hậu.

TỐNG-SỨ : « Nhờ y tấu, thương quả-quân sẻ giúp binh lang.  
« Tống-vương chờ tướng-quân đại Hàn.

VĂN-QUAN : « Dầu tài Vô-Diệm, thua phải thua đong.  
« Bên Tống sẵn lòng, Hàn binh giúp thiệt,  
« Cầu tướng Sở cho xong.

TRIỆU-ĐẠI : « Hàn sai thử sức, cậy sứ Thiên-Cường,  
« Đánh thạch-la thường, giọng dường như đồng-la.

HÀN KIỆM-CÔNG : « Tề thua tài ghê trống đá kia,  
« Ráp binh ba nước,  
« Phủ vây đất nợ toan chia !

TỐNG-SỨ NÓI.— *Muốn tâu ;* Lời chúa truyền, như đá  
tạc trong bia. Lòng tôi cảm, thè bút ghi vào sổ. Xin lui  
về tâu rõ, đặng chờ lời hiệp liền. (đứng dậy xá) Tạ thượng-  
bang, hưởng phước vô biên. Về tiều-quắc, tâu lời hữu tín.

### CA KIM-TIỀN

« Tiếng phán qua, sứ Tề tâu ngay,  
« Nữa nước Sở, tiếp binh dày-dày.  
« Chẳng mấy bữa, tướng Hàn qua đây,  
« Áp iới đặng vây.

HÀN KIỆM-CÔNG: « Nay khiến Cường, đem bưu-vật, đi sứ Tề.

« Thủ đá nhỏ, đục làm mǎ-la,  
« Đánh hịch tiếng xa.  
« Á, đưa phép Chung-vô-Diệm,  
« Va vào thạch-la, thời thua sứ ta.

TRIỆU-ĐẠI.— « Không nhượng ta, áp đánh chẳng tha,

VĂN-QUAN.— « Xong việc binh, sứ kíp trỡ ra.

« Báo tin chẳng nại, đợi Hàn vô hại,

TỔNG-SỨ.— « Cúi tạ giữa ngai, chúa trên chờ ngại,  
« Nguyệt về tâu lại. (vô)

(Hàn kiêm-Công tâ chiểu đóng ấn vân vân)

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG (ra vòng tay) NÓI.— Đòi xong  
sắc phục, qui tại đơn trì (qui) Cám ơn thiên-tử nhứt thi,  
chúc lịnh cữu-trùng vạn tuế. (lạy)

HÀN-KIỆM-CÔNG PHÁN. - *Trương-khanh bình-thân an*  
*vị.* Triệu-tướng khen tài như thế, hiền-khanh độ súc thề  
nào ? Thạch-la kia, đánh tiếng thanh-thao. Thạch-cồ nọ,  
gióng thùng inh-ỏi, *hay chăng ?*

### CA BÀI-HA

« Nghe tiếng lạ còn nghi,  
« Triệu-thần đã cữ khanh đi.  
« Đem la cồ này sứ đây,  
« Đánh cho kêu, tiếng đồng-la in,  
« Và như thế trống canh.  
« Lo chi gã Diệm cầm đồng cùng khanh,

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG: « Sứ-thần cứ thiệt tâu minh.

« Gõ đồng-la trống kêu in,  
« Va dùi vô đá đã tinh.  
« Qua sứ đầu huề nhau,  
« Tôi chẳng chịu làm hẫu.  
« Độ tài-tử phải cao,

TRIỆU-ĐẠI : « Sứa mảo tâu đơn-trì,  
« Việc cháu giấu chi ;  
« Đã thông nhiều diệu-thuật,  
« Trống nhỏ này đồng-la,  
« Bởi tinh-thông đá trỗi như da  
« Đánh chầu như trống rền xa,  
« Đá làm ra, gióng nghe đũ giọng.  
« Đập vào tiếng thè thanh-la,  
« Vả thi đũ tài bá-gia.

VĂN-QUAN : « Đáng phục tài hoa, thi nghề văn cũng biết.  
« Bè nào Diệm chẳng hơn chàng.

HÀN KIÈM-CÔNG : « Như quā Thiên-Cường, văn ròng thuật giỏi ;  
« Thiệt trỗi hơn Tề.

« Đã nỗi danh tiếng chàng, khen hắn sứ Hàn  
TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG : « Lậy thạch-la, dùi va trống bằng ba,  
« Thử phân minh hắn-hỏi.  
« Chẳng giống chém đầu tôi.

TRIỆU-ĐẠI : « Hởi bờ trẻ quân-gia, (quân dạ)  
« Đem hai vật ấy ra.  
« Cường mau gõ đánh coi nà ?  
« Phải thử tài minh bạch,  
« Đánh chẳng hịch, đáng đời không tha.  
« Phần tôi cũ khôn từ sai-ngoai,  
« Muôn trông ơn chúa đơn-trì xét tra.

VĂN-QUAN : « Nghe đà rõ việc chắc thay,  
« Phải truyền đồ nọ đến đây.  
« Trống la đánh quā thiệt hay,  
« Diệm phải nhường Hàn-sứ thơm bay.

HÀN KIÈM-CÔNG : « Lời vàng truyền ra, mau điệu trống la,  
« Làm ra biết sức Thiên-Cường.  
« Thị-thần bày thạch-cô ra. (Thị-thần đem trống  
chiêng đá ra.)

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG (xách thạch-la, thạch-cô)

« Tôi vưng qua lịnh troàn,  
« Gõ thùng ben nghe in rập ràng,  
« Thùng ben ben thùng dịu-dàng !  
« Thủ chơi ba hiệp, gõ ben ben.  
« Thần-cô nỗi tiếp sang, (gióng thạch-la)  
« Là, phải in tiếng trống vang. (gióng thạch-cô)

HÀN KIÈM-CÔNG : « Gỗ đánh thành thanh-la, trống thè da.

« Nàng Diệm xem qua,

« Phải nhường khen sứ tài-hoa.

TRIỆU-ĐẠI : « Thử phản minh bằng lòng khôi nghi,

« Nay, đã rạng tài mi.

« Người Hàn dặng tiếng sứ kỳ.

« Thôi, chẳng lo việc ấy,

« Thạch-la kia tiêu-cõi ai bì.

« Diệm dành chịu phép hết thi,

« Thiệt súc hay đáng khen cao kỳ.

VĂN-QUAN : « Cõi la đá gỗ sao in,

« Bối tập thành tinh, khánh ra la,

« Đỗi làm trống da, tài nghệ ai qua.

« Đáng sứ phuơng xa.

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG NÓI. — Tạ chín-trùng, uống rượu xem hoa. Trông ngàn dặm, dung la gióng trống.

### CA MẦU-TẨM-TỬ

« Khẩu bái xong, lo việc sứ xa.

« Trống đá nhỏ, với khâu thanh-la.

HÀN KIÈM-CÔNG : « Mau cấp quân, gánh của hầu sứ,

« Hành-lý đưa qua Tề-gia.

TRIỆU-ĐẠI : « Cho hai đứa bôn-ba.

VĂN-QUAN : « Trống đá nhỏ, gánh cùng thanh-la.

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG : « Rất cảm ơn, cho người đưa qua,

« Kính chúa nghĩ, kịp giả quan-gia,

« Vào kêu, vài quân kéo ra !

*Hạ màn*

---

### MÀN THỦ NĂM (5e Rideau)

SÚ-LÙN BỊ CHĂN-TRÂU THẸN MẶT.

---

(Dọn màn cảnh rừng núi)

---

NGÔ-KHỔI (đắc vợ đi) NÓI. — Oán Tề-vương vô đạo, thù Chung-hậu bất nhơn. Thương Tây-cung, gắn-chặc keo sơn. Cám công-chúa, dải dầu sành sỏi.

LAN-HOA NÓI. — Phò-mã ôi! Bởi chàng bị rủi, xui thiếp không may. Chưa từng đi bộ tuông gai, phải rán giày sành đạp sạn.

NGÔ-KHỎI NÓI. — Công-chúa ôi! Mặc nụ lánh cho khỏi nạn Miền qua lời nước Tống. Tìm sang thời đãng gặp sang. Vỏ nghệ này, tài đáng phong quan. Còn bây giờ: Sơn trường ấy, qua đành đặc bậu.

NGÂM: (Rán dia công-chúa thêm thương,  
(Qua ranh Tống-quốc, dứt đường Tề-bang.

### CA GIANG-NAM

« Em ôi! Nương nương nương theo.  
« Là nương mà nương theo,  
« Em thuở nay chưa cực,  
« Thương phải rán theo chồng;  
« Vương chun ấy tại chĩ hồng.  
« Càng đau trong lòng ta!

LAN-HOA : « Phu-quân, thương nên ra công,  
« Là thương mà ra công.  
« Công, công-lao dia định vợ.  
« Tình nặng đành khắc xương,  
« Sụt-sùi xót thương!  
« Bao quản theo xa đường.

NGÔ-KHỎI : « Vì việc rủi thỉnh-linh,  
« Mà báo chung-tinh, nên phải lội chông-gai.  
« Càng tức cái mình, đi kéo bị mang tai.  
« Công-nương ôi! Lần theo chờ trách tội!

LAN-HOA : « Đi mẫn rãnh, bàn cảng nặng trầy,  
« May nên may, đã khỏi bên Tề,  
« Không kẽ gấp; cỏi Tống đã qua rãnh,  
« Trông thẳng đến thành,  
« Mà ngụ nương ngoài dinh.

NGÔ-KHỎI (giận) NÓI.— Quyết bỏ Tề, vì sự bất - bình. Nguyễn đầu Tống, mong câu hữu - báo. Tề vô - đạo, oán nàng Chung-hậu. Tướng hữu-danh, giúp vận Tống-vương. Chim sổ lồng, bay liệng mười phương. Cá khói lười, lội bơi bốn biển.

### CA THU-HỒ

« Ta oán Tề, ngày nào lại ngui,  
« Nguyện đầu Tống, ra lực đánh chơi.  
« Nên túc minh, vì thời vận xui,  
« Bị nàng ếm, gân liệt mới trôi.

LAN-HOA : « Thành đàng kia, là dinh Tống,  
« Rán tới nơi, nghĩ ngơi một hồi.

NGÔ-KHỎI : « Nầy nàng ôi, thả trôi bức minh,  
« Khá rán đi, có vô trong thành,  
« Đặng nằm xuống, ta mệt thất-thanh  
(2 người vô)

MỤC-ĐỒNG (ra) NÓI.— *Như ta* : Thiệt thầm âm - nhạc, giả dạng mục-đồng. Vững lịnh theo, Chung-hậu lược xông. Đón đường nhục, Thiên-Cường trả lợi. Thả trâu ở, ngoài non khói cỏi. Cầm roi theo, dựa lộ mà ngừa. *Vậy thời* : Ca bǎng-Tàu, vài lớp cù-cưa. *Rồi sẽ* : Lý giọng - Bắc, một bài lếu-láo.

### CA LIÊU-XUÂN-NUƠNG (Bài Triều-châu)

« Trâu nhiều lắm, hơn mươi con.  
« Ta xuống chơi, dưới hang núi.  
« Giọng ca lý êm, cho nhiều người nghe.  
« Ca lau-chau, tự như tiếng Triều-châu !  
« Giỗng in như giọng đòn rao.  
« Hát chơi đánh-dự càng cao,  
« Tiếng xôn-xao, ăn rập đường bao.  
« Bầy nghé nhỏ, đương đi đàng sau.

NÓI.— Liêu - xuân - nương, ca rõ thấp - cao. *Vậy thời* : Triều-châu-bǎng, vịnh luôn tếu-lưu.

### CA BẮC-SƠN-TRÀ. (Bài Triều-châu)

« Mấy con nghé, áp bú trâu cái.  
« Mình chơi hoài, dạo khắp mọi nơi.  
« Rán chỉ lắm, hao sức hao hơi.  
« Cầm roi dài, ta quyết đua bơi.  
« Đón sứ khích chơi, Thiên-Cường không hay.  
« Trống đá đánh vang, chọc chàng liệng khan!

NÓI--- Ca bäng-Tàu, nhờ khán-quan khen. *Bây giờ; Lý giọng-Bắc, đón Thiên-Cường lại.*

LÝ - BẮC

« Á ni cắp, cắp trâu.  
« Á ni cắp, cắp trâu.  
« Cắp trâu đương đứng,  
« Đương đứng dựa sòng.  
« Xem lồng nghé đực,  
« Tợ mực tàu đen,  
« Nghé len quá mập.  
« Churn kia thiệt thấp,  
« Cái roi cắp cầm-chừng.  
« Á vui ỷ, vui vui lòng.  
« Là vui, vui lòng,  
« Vui lòng thằng-chǎn.  
« Là vui ỷ, vui vui lòng.  
« Là vui, vui lòng,  
« Vui lòng thằng-chǎn. (vô)

LÔI (xách thạch-la ra) NÓI--- Xách thạch-la đi trước. *Còn thằng Thôi thời: mang thạch-cồ theo sau. Gõ thử chơi, lăng-căng nhức đầu. Hay cho ông khâm-sứ: Đánh quã thiệt, thùng-ben điếc óc. Có thắn-thông như vậy, mới dám đi sứ Tề, mà đấu tài với Chung-vô-Diệm, chắc bã thua phải chun vô Lu!*

THÔI (xách thạch-cồ ra) NÓI-- Cái trống đá, đánh kêu bịch-bịch. Gặp tay tiên, giọng tiếng thùng-thùng. Ông sứ mình, đúng bức thần-thông. Bà Diệm nó, thua tài dị-thuật, chó chảng chơi.

LÔI NÓI-- *Thiết tức quã, đồng-la-dá ta đánh kêu căng-căng, mà ông đánh thiệt ben-ben. Minh đánh kêu căng-căng, ông giọng tiếng ben-ben. Qua sứ Tề, Vô-Diệm chắc khen. Vinh mặt tướng, Hè-đồng cũng khoái.*

LÝ GIAO-DUƠN

« Thạch-la đây, giỏi thời đem đánh,  
« Tay bã đậm hoài, tay bã đậm hoài.  
« Như khánh thời thua,

« Hỏi Chung-ly-Xuân, hỏi Chung-ly-Xuân.  
« Tay bã đậm hoài, như khánh thời thua.  
« Như khánh thời thua !

THÔI NÓI.— Ta chẳng phải nói lùa, ông thiệt là đánh giỏi. Đánh trống đá, kêu thùng inh-ỏi. Tới đèn vàng, thi thuật thấy cao, Vô-Diệm thua, chắc đãi rượu đào. Hàn-sú thắng, đặng ăn bánh đúc. *Chừng đó anh em mình ngồi sau bốc luum chơi!*

LÝ GIAO-DUƠN

« Thiệt ông ta, quã là tiên sõng,  
« Đua thử một hồi, đua thử một hồi.  
« Như trong thời ăn,  
« Hỏi gia-gia ôi ! hỏi gia-gia ôi !  
« Đua thử một hồi như trong thời ăn.  
« Như trong thời ăn.

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG (ra) NÓI. – Quân-nhơn. chó  
nói lăng-xăng. Khâm-sứ, phải đi tè-chīnh. Như ta qua Tè  
giao ước rồi. Đè Vô-Diệm, đánh tợ bồn tợ khánh. Tới  
Thiên-Cường, gióng như trống như chiêng. Tè n bureaucrat  
Hàn, đãi tiệc liên-miên. Cai sáuh đội, so ly xinh-xáng.

NGÂM : (Vào dung thạch-cô thạch-la,  
(Quyết ăn Chung-hậu, thêm hòa Hàn-bang.

## GA HÀNH-VĂN

« Dưng trống này, dọa vua Tề,  
« Với cái đồng-la.  
« Hai viên đá, ai đánh nghe xa,  
« Diệm nhường ta tiên-thuật.  
« Nàng thua sứ, xưng tiều-bang chẳng dám nghinh  
    ngang,  
« Sứ bên Hàn, có danh ven toàn.

LÔI.— « Bởi nhờ tiên-thuật, nên dẽ khoe-khoan.  
« Chiêng trong rõ ràng, đều nghe tiếng hịch.  
« Tè thết đai tôn ông.

THÔI.— « Nhờ ơn dâi yến, trợ chiển theo hầu,  
« Uống rượu ba bầu lụa đồ ngon mà ăn.

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG: « Nhờ ơn trời ta thắng lý-rân.

« Tới nơi vua thưởng,

« Trẻ bay lấy bạc thu-phân.

MỤC-ĐỒNG (ra đón lại) NÓI.— *Lạ này: Xách đồng la, sao chẳng thấy sáng. Mang thạch-cô, lại không đẽ chẽ! Có khi ba trụ này, giả đi đám ma, mà lùa trâu tôi đó chẳng?*

LÔI NÓI.— *Cái thắng Mục-đồng khờ, nói bậy-bạ quá, ta đi sứ bên Tề, sao gọi là giả đám ma, mà lùa trâu?*

THÔI NÓI.— *Nó nhỏ dại, thấy thạch-la thạch-cô, nên tưởng là đồ giả-ngộ.*

MỤC-ĐỒNG NÓI.— *Lạ gì thạch-la thạch-cô, 3 người nói đem đồ ấy sứ Tề?*

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG NÓI.— *Mục-đồng: Trống-dá nọ, đánh thùng rân là thắng. Chiên-dá này, gióng ben hắn mới ăn. Dưng Tề-trào thử kẻ tài năng. Biết Hán-quốc, thiệt tay dị-thuật.*

### CA TÂY-THI

« Hàn-bang Tbiên-Cường họ Trương,

« Mã-la kia, dung theo trống nọ.

« Hai vật cũng đá, Chung-hậu ngự xem,

« Quả bà tài năng, gióng giọng cho in.

« Như chẳng xong kêu ta, đánh hết cho coi,

« Giọng thùng ben, trống la giống tạc.

« Nước Tề thua ngay, chịu cống lề Hán,

« Cứ lè công chẳng vị, cao thấp hai đảng.

« Luận tài kỳ, làm đặng đại-bang,

« Hàn-bang sứ thiệt anh-danh.

« Đồ mã-la kia, kêu ben giống giọng,

« Bạch-thạch mà làm kiêu trống.

« Hè sứ giờ roi mời động,

« Ứng giọng thùng in.

« Tài Hán-sứ, chúng thấy thất kinh,

« Đánh thùng ben, cô la in giọng.

« Bên Tề đại-dòng, cũng chịu thua Hán,

« Bởi vì Tề-bang, phép thuật khôn đặng.

« Ai cũng ghê tay xang, trống đá kêu vang,

« Giọng đồng-la, tiếng ben giống tạc.

LÔI.—

THÔI.—

« Đá thời ken-ken, thiệt khó rỏ-ràng,  
« Sứ của ta giỏi thuật, như trống la thường.  
« Cụ cùng Tề, giành vị thượng-bang,

MỤC-ĐỒNG (cười) « Ba người bày đặt lý vang.

« Đồ cây như thường, động còn in giỗng,  
« Đá dẽ kêu hiên-hiện, khoe sứ cao kỳ.  
« Mục-đồng này, đánh giọng cũng inh,

LÔI (giận) NÓI. — *Thẳng chăng-trâu nói phách, thiệt mày đánh kêu thùng ben, tao dám chịu cho mày nhồ hảm râu này!*

MỤC-ĐỒNG NÓI. — *Ta cá thua mi, thời dung hết bầy trâu, đánh trống kêu thùng, đánh la kêu ben, thời ta nhồ một mép râu mi cho bỏ ghét.*

THÔI NÓI. --- *Chịu đi anh, bắt trâu mần thịt ăn chơi.*

LÔI NÓI. --- *Mày giỏi tài đốc, rủi thua còn một mép, hư thề-diện khó coi.*

THÔI NÓI. --- *Không hề gì, tôi quyền thú khác, gắn lại bắt đèn cho!*

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG NÓI. --- *Mục-đồng, mi nói thiệt hay chơi?*

MỤC-ĐỒNG NÓI. --- *Mục-đồng nước Tề ta, nhiều đúra đánh mộc-cô mộc-la kêu thùng ben in ỏi, có phải một mình ta đâu. Đánh chiêng-cây trống-gỗ, in chiêng-thiệt trống-da. Thủ ba hồi, cho biết non già. Đánh hai món, mới tường thiệt giã. Ta nhồ một mép râu lão kia ehơi!*

### CA KIM-TIỀN

• « Chợ khoe-khoan, sứ Hàn có danh,  
« Quây trống nhồ, voi chiêng vào thành.  
« Gõ đá dẽ, khó gì kêu thanh,  
« Quyết đánh lập danh.  
« Con nit Tề, công giả dạng, chiêng trống quèn,  
« Trẻ đánh thử, tiếng thùng ben-ben.  
« Chúng biết sự quen !

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG : « Á, mi trời-trinh kiêu ngạo,  
« Hay thời động chiêng, thùng ben mới khen  
THÔI : « Như thiệt quen, giọng trống chẳng lâu.

LÔI : « Kêu thiệt in, dám cá nhô râu,  
« Tiếng kia chẳng hịch, trâu bầy ăn thịt !  
MỤC-ĐỒNG : « Đánh thạch-cỗ chơi, (đánh 1 tiếng thùng)  
« Xáng la tiếng dội, (đánh 1 tiếng ben)  
« Giụt hàm râu mọi ! (Nhò 1 mép râu thằng Lôi)

LÔI (khóc) NÓI. — Trời ôi ! sức một mét râu, mất cã  
trăm xâu bánh ! Cha-ôi ! chảy máu trắng xát dây nè !

THÔI NÓ . --- Thôi, để lại khúc vắng, tôi quyền đở râu  
chắc kho anh.

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG (thấy Mục-đồng đánh kêu, sững-  
sờ bày giờ mới nói :) Hòn bay mất, nay vừa tĩnh lại. Mắt  
nhìn tường, rày đã thẹn rồi. Tưởng Mục-đồng, giả-ngộ  
nói lôi-thôi. Khiến Khâm-sứ, hô-thầm coi xẽn-lẽn.

MỤC-ĐỒNG NÓI. --- Để tôi nói sách cho Hàn-sứ nghe :  
« Có lão tiều tướng áo-toi mình là vật quý, ước ao có kẻ  
dắc đến đèn dựng cho hoàn-dẽ trọng thường. Lại có một  
tích kẽ ở Liêu-đông thấy heo nhà để một con heo-lang tưống  
là vật lạ, nên đem di cống sứ, mới đi cống sứ, mới qua  
giáp ranh. thấy heo-lang chạy cã bầy, mất cở trở về. » Chắc  
người ấy kiếp này đầu thai làm quĩ sứ đem dựng thạch-la  
thạch cỗ dây chằng? Áo-toi nọ, tiều xung đồ báu. Heo-lang  
kia, quê tướng vật kỳ! Quĩ-sứ dựng, đồ đá gọi tài chi. Chăn-  
trâu đánh, trông cây là vật mọn. Nhấp-nhấp giụt, mép râu  
con khọn. Lêu lêu trêu, cái mặt sứ lùn ! Hết cang cường,  
xu-xị thề dây thun ! Còn hai con khọn này : Đừng láu-táu,  
hăm-he xài thịt nghé !

### CA LIÊU-XUÂN-NUƠNG

« Trâu nhiều lầm, trông gì ăn.  
« Tiêu mép râu, hết láu táu.  
« Miệng kêu sứ ơi, đem đồ chơi !  
« Thua chăn-trâu, hại quân sứt hàm râu !  
« Sứ ôi toan liệu về mau !  
« Trổng chiêng không lạ gì đâu ?  
« Chớ mang vỏ chê cười nhiều câu,  
« Đành đói lũi, khôn trông xài trâu !

NÓI. -- Ca băng Tàu, chộ sứ đã xu. Lý giọng Bắc, tim  
trâu kéo lạc.

### LÝ BẮC

« Á ni liệng, liệng râu (quăng râu, Thôi lại  
lượm gắp và nói bắt đèn rồi.)

« Á ni liệng, liệng râu,

« Liệng râu lo kiểm,

« Lo kiểm cắp trâu.

« Đi đâu hết trại, tại bụi nào đây,

« Lá cây quá rặm,

« Hầm chơi hại lầm, có khi chạy yùi đầu.

« Á qua ý, qua qua cầu.

« Là qua, qua cầu,

« Qua cầu mà gom.

« Là qua ý, qua qua cầu.

« Là qua, qua cầu,

« Qua cầu mà gom. (vô)

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG NÓI.— Quăng thạch-la, vô đá  
bẽ tan ! Ném thạch-cỗ, dựa non dập nát !(quăng 2 món bẽ hết)

LÔI NÓI.— Trời ơi ! Kham-súr dập hết trống chiêng, làm  
sao mà đi sứ Tề ?

THÔI NÓI.— Anh còn tiếc đồ vô dụng đó làm sao ? Dem  
qua Lâm-tri cho quân lính bên Tề chở nữa !

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG NÓI.— Nhứng tưống, Hán-  
bang thuật pháp. Nào hay, Tề-quắc thần thông. Đua nghè  
hơi, còn súc mục - đồng. Nếu mà : Đầu phép thiệt, chắc  
thua Vô-Diệm.

NGÂM : (Mặt nào qua sứ nước Tề,  
(Xưa đi hòn-hồ, nay về tiu-hiu !

### CA VỌNG-CỒ HOÀI-LANG

« Người nhà Tề danh tiếng,

« Chúng sợ thuở nay đều trời.

« Làm khôn dám khoe nhiều lời.

« Lở đi xa vời.

« Chở mặt dời, kiến tời chăn-châu !

LÔI.— « Phiền hàm râu đã sứt,

« Qua cỏi Tề cao tay cho xuôi !

« Thêm cái môi trót-ngược !

« Minh lại già khó nỗi làm trai.

THÔI.—

« Đừng sợ gì gắn ba sợi rài,

« Nữ mép trẻ chộ hoài.

« Phải đè thường ngón tay,

« Đừng nói cười, rót bậy càng gay.

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG : « Nếu hồ lui chơn lại Hán,

« Về bệ-vàng nào êm.

« Gắn-gượng vào Tề,

« Mà đổi thủ văn.

« Chẳng thắng cũng bằng, ém mấy thắng chǎn-trâu.

NÓI.— Bay theo ta, đồng tới Tề-trào. Minh rán sức, thi  
cùng Chung-hậu. Đua phép thuật, đua đà chẳng đậu. Thi  
nghề văn, thi cũng chắc huề. Đồng thắng chī qua Tề, sẽ  
trông tin gấp Tống.

### CA MẦU-TẨM-TỮ

« Rán sức qua, Chung-hậu quyết thi.

« Tiếng sứ gởi, tới cỏi Lâm-tri.

« Đua phú thi, quyết thử tài đó,

« Huề thắng danh vang triều-nghi.

LÔI.—

« Râu lo gắng y-nguy,

« Thuốc dán đở, nước Tề không khi.

THÔI.—

« Chớ nhắc chi, e người hay truy,

« Rán nin đở, ngóng chủ qua thi,

TRƯƠNG-THIỀN-CƯỜNG : « Cùng nhau, làm thịnh cư đi.

*Hạ màn*

---

### MÀN THÚ SÁU (*6<sup>e</sup> Rideau*)

THẦY-RÙA QUEN NẾT-CÁO KHUA MÔI.

---

(*Dọn màn, đến vua nước Tống đương lâm-triều.*)

---

TỔNG NGHI-VƯƠNG PHÁN.— Nhớ tiên-vương từ trận,  
bị Chung-hậu vong thân. Chủ phụ-cửu, lo trả mồi giao lân.  
Câu địch-quắc, quyết trừ nêu viễn tướng.

NGÂM : (Cừu cha chẳng đội trời chung,  
(Đơn-cô lo viễn, túng-cùng phải than !

CA TỨ-ĐẠI-OÁN 1<sup>re</sup>

« Á, thương-tiên-vương, chinh-chiến lánh-trần.  
« Chung-vô-Diệm ỷ nhiều-lần.  
« Khiêm-quĩ-thần, nên-phụ-hoàng-vong-thân.  
« Diên-binh kiế̄n-tướng ân-cần,  
« Lo mây-lần, báo-thù mười-phân.  
« Tống-thua vì hép-dân,  
« Ngóng-bạch-vân trông-sứ-thần.  
« Đà-cầu-Hàn thêm-binh,  
« Quã-hiền-linh, kẻ-tài qua-quyết-trợ.  
« Đam-binh đáuh-Tề,  
« Hiệp-dặng-Sở không-ghê.  
« Cho-gã-Diệm-về-quê !

ĐẠI-PHU NÓI.— *Muôn-tâu* : Xin chín-trùng, bớt việc-ū-e ! Lo-một-mối, tiễn-bè-báo-phục.

NGÂM : (Trông-tin-sứ-lại-thể-nào,  
(Sở-quá-giúp-sức, Hàn-vào-hiệp-binh.

CA TỨ-ĐẠI-OÁN (lớp-xang-dài)

« Chúa-an-tâm, xin-chờ-lo-âu.  
« Quyết-chiêu-hiền, đà-rao-tại-bãng.  
« Kẻ-cang-thành, vào-tâu-rang-rãng.  
« Đáoh-dặng-Tề, danh-minh-dặng-rạng.  
« Thiệt-trung-quản-bao-tên-dặng,  
« Có-sơ-chi-oai-Tề.

QUAN-VÔ : « Sứ-viện Sở-quá-Hàn,  
« Gồm-binh-hiệp-lực-dâu-sợ-nàng.  
« Cự-nỗi-Tề, gã-Diệm-phải-tan !  
« Tôi-theo-ra-tài-an-bang.  
« Quyết-phơi-gan-rả-tim-rả-mật,  
« Lòng-hiếu-tữ, nghĩa-trung-thần,  
« Ra-sírc-quyết-báo-cửu-thân.  
« Xέ-Vô-Diệm-thây-phân !

QUÂN-BÁO.— *Muôn-tâu* : Gặp-đạo-nhân, chịu-lãnh  
bãng-văn. Tâu-minh-chúa, truyền-đòi-tướng-võ.

TỔNG NGHI-VƯƠNG PHÁN. — *Tuyênnhập.*

QUYẾT-HỒ (váo xá) NÓI. — Xung Huyết-Hồ học phép, làm đạo-sĩ lãnh tờ. Phò thánh-chúa khai cơ, nguyện ngô-hoàng trường-thọ. (qui)

CA LUU-THỦY TẦU-MÃ

« Qui lạy vua, nguyện nhiều thọ ngươn.  
« Đặng bình an, gió hòa mưa rưới.  
« Dân no nước an, mạnh hơn cỏi Hàn.  
« Đánh Tề mau thắng, chia đất đai,  
« Chắc hơn thạch-bàn, thừa vận nêん,  
« Kéo qua dẹp loàn, dân phục tùng.  
« Danh cã thêm vang, nhờ linh bang,  
« Giùm binh lang, tôn lên Tống-hoàng (lạy)

TỔNG NGHI-VƯƠNG PHÁN : *Đạo-sĩ bình-thân an vị.*  
Muốn đánh Tề, nên phải chiêu hiền. Đành giúp Tống, mời ưng lãnh bâng.

CA TÂY-THI

« Thầy ôi, nay thầy lại đây,  
« Bằng văn kia, ra tay giúp việc.  
« Thiên-hạ đủ biết, oai lực đại-tiên.  
« Hỏi thầy thầy ôi, giúp vận cho yên.

ĐẠI-PHU : « Xem biếu nghi quân-sư, phép tắc linh thiêng.  
« Thiệt trời xui, giúp yên Tống-vận.  
« Đánh Tề như chơi, Diệm chắc rả rời !

QUAN VÔ : « Có lão-tiên đã trợ, oai sấm vang trời.  
« Nguyệt liu minh, ngoài trận lóng-khoi.

HUYẾT-HỒ : « Nhiều năm lánh mặt lâm-san,  
« Vì băng văn treo, nên tôi xuất động.  
« Thê nguyện vào phò cỏi Tống,  
« Phải rán rỏ danh tiếng trọng,  
« Quyết cự Tề-bang.  
« Nguyễn phò Tống, gióng trống kéo sang.

TỔNG NGHI-VƯƠNG : « Góm Tề-bang, bởi ghê Vô-Diệm.  
« Bình thần thiệt hiền, chẳng sợ trăm hùm.

ĐẠI-PHU : « Bởi nhiều thần thông, thắng trận như dông  
« Tuy nử-lưu trung-trung, tướng xấu vô xong.

« Dẹp Tần-bang, thăng hơn mấy trận.

« Giúp Tề Tuyên-Vương, thiệt đáng miêu đường.

QUAN VỎ : « Phép quĩ ma phải sợ, hơn tướng cang-cường,

« Luận tầm thường, nào lại ngọn thương.

HUYẾT-HỒ : « Ai ghê nàng Diệm phép tiên.

« Thần-thông ta nhiều, trị nàng thâu ấn.

« Tướng hổ ra giữa trận, ta giúp binh thần.

« Nguyện thâu Tề, Diệm phải bỏ thân.

TỔNG NGHI-VƯƠNG PHÁN. — Như vậy trẫm phong  
thầy làm quân-sư. Quân-sư ôi ! Bởi tiên-vương, vì nó lánh  
trần. Nên quả-đức, thù nàng trã oán.

NGÂM : (Hết lòng quyết trả cùu cha,  
(Một là báo hiếu, hai là tẩy oan !

### CA TÚ-ĐẠI-OÁN (lớp xang dài)

« Giết cha, thù trước còn ghi.

« Nguyện kiệt-lực này, nào tiếc thân làm chi.

« Vô-Diệm gây thù, nguyền ra trận giết y

« Cám cảnh thầy, bửa nay qua tiếp.

« Báo oan phải lo cần-kíp,

« Phục cùu toan báo là lúc nầy.

HUYẾT-HỒ.— « Á băng dám cướp vô chầu,

« Tinh thông trong thuật pháp rất mầu.

« Phép một bầu, đủ bắt nàng Chung,

« Phải lo tướng tài cho đông,

« Giữa thịnh không mang ra oai với Diệm.

« Đông tướng áp vô phá thành,

« Ít khôn cự Tề-bin.

« Đấu cùng nàng, xích một ai kinh.

QUÂN-BÁO. — Tâu chúa-công, xuống chỉ ngoài đền.

Vì Ngô-Khổi, xin vào trước bệ.

TỔNG-NGHI-VƯƠNG NÓI. — *Là nầy như Ngô-Khổi là:*  
Đã đầu Tề như thế, còn qua Tống làm chi. Lòng trẫm hỏi  
sanh nghi, việc chàng chưa dám định.

### CA LONG-HỒ-HỘI

« Chàng đại tài, danh thiêt cao,

« Sau thất cơ, Vô-Diệm thâu.

« Vì binh suy, bỏ cờ cam phục,  
« Nên chịu đầu theo, nước Tề kia.  
« Nay lại tìm qua, phân việc gì ?  
« Thế phải cho vô, bày sự chi ?  
« Truyền vào tàu ngay, cho thông trí dày.

QUÂN NÓI. — *Dại* ! Vưng chī truyền, ra khỏi đơn-trì.  
Đời chàng tới, chầu kề bệ-ngọc. (vô)

NGÔ-KHỔI (ra qui) NÓI. — Xin dung Ngô-Khổi, cho dựa  
Tống-bang. Dùng tôi phò trợn một phang, chúc chúa sống  
lâu muôn tuồi. (lạy)

TỐNG-NGHI-VƯƠNG NÓI.— *Ngô-khanh bình thân an vị.*  
Đã đầu Tề một hội, sao qua Tống ngàn trùng ? Khanh  
khá tò thī chung, trần đặng tường chưa giã ?

#### CA BÀI HẠ

« Nghe thất trận làm sao,  
« Phục Tề đã bỏ binh đao.  
« Phong quan cũng làm chức cao,  
« Cớ sao qua, Tống-trào hôm nay.  
« Thời khanh phải nói ngay,  
« Chưa thông trẫm ngại, vì tài đời nay.

NGÔ-KHỔI : « Đầu tài chí nguyện dang oai,  
« Bởi vì thua phép co tay.  
« Nên hàng lo kế ngỏ may,  
« Gây oán bởi Tề-vương.  
« Thêm gả Diệm bày đường,  
« Vợ chồng đảo viễn-phương.

ĐẠI-PHU. — « Bởi aidi danh anh-hùng, đại tướng khó đương.  
« Rủi thua nàng Diệm nộ.  
« Túng phải hàng Tề-vương,  
« Đũ phu-thê lánh khỏi tha hương,  
« Quyết tìm qua Tống càng thương.

QUAN-VỎ. — « Tiếng đồn van, cái danh vỗ-nghệ,  
« Thiệt đầu chúa cũng phong quan.  
« Dẫn qua đánh Tề báo oan,

HUYẾT-HỒ. — « Tiếng dậy mười phang, danh đồn Ngô-Khổi lầm.  
« Người người thiệt cũng khen tài,

« Lo trã oán Tè, anh hùng thượng thủ.  
« Thiệt đũ côn quờn,

TỔNG-NHỊ-VƯƠNG : « Trẫm cũng nghe tiếng chàng,  
« Ra giữa chiến tràng.  
« Vợ chịu theo, đành phong chức làm quan,  
« Ở chung dinh rở-ràng,  
« Hưởng chức qui quyền sang.

NGÔ-KHỎI.— « Cảm chúa đã ra ơn, ơn kia tự Thái-sơn.  
« Nghiền xương trã đức không sờn,  
« Cũng bởi thù Vô-Diệm.  
« Quyết nỗ-lực, phá Tè cho tan.  
« Nhờ binh-mã tư bè nghiêm trang,  
« Tôi xin ra sức, quân nào dám dang.

ĐẠI-PHU. — « Chim lành phải chọn nhánh cao,  
« Kẻ tài thời lịnh dấu-yêu.  
« Có công ẩn hổ lại trao,  
« Dẹp cỏi Tè thời tiếng thêm cao.

QUAN-VÔ. — « Tài lành dà cao, danh-dự kém sao ?  
« Từ đây có tiếng trong trào,  
« Phật Tè tài nọ quẫn bao.  
« Danh thêm cao nội trào,  
« Cỏi đầu ngao vinh vang bức nào.  
« Nhờ vua ban nhiều rượu đào.

HUYẾT-HỒ : « Miễn sao danh rạng, giữa non sông,  
« Thời phải giữ phép công, nào kẽ không có không.  
« Đã dốc phò quân vương, khó cõng nương.  
« Ngoài trận toan đương,  
« Rở-ràng danh chói mười phương.

TỔNG NGHỊ-VƯƠNG : « Trẫm riêng thương người tài thuở nay.  
« Nuôi cả vợ chồng đây, còn chờ đại chiến có ngày.  
« Thôi chẳng lo việc chi, hiệp vua tôi cã thãy yêu vi.  
« Dạ nguyên đại chiến có khi uống say ly-bì.  
« Đã phong sắc cã phu thê, trở lại thèm huê.  
« Tiếng thê vinh, thỉnh nàng đến dinh.  
« Quờn đại-phu phong, lính rước vô trong.

NGÔ - KHỎI (đứng dậy xá) NÓI.— Cảm ơn trên, nuôi cả vợ chồng. An lòng dưới, tạ phần tôi chúa (qui)

### CA BÀI-TẠ

« Vợ chồng đồng gọi ơn dày,  
« Đặng nhờ quờn trọng rất may.  
« Cúi xin tạ, chúa-công hội này.  
« Lòng cảm, tôi nguyễn ra súc.  
« Liều thác báo đức nặng sâu.  
« Cầu chúc chúa-thánh trị lâu,  
« Sảnh Đông-Nhạc, ngó cao biệt mù. (lạy)

TỔNG NGHI-VƯƠNG.— *Đại-phu bình thân an vị.*

TỔNG-SÚ (vè, vào qui) TÂU.— Tâu trên thánh - chúa, tò  
đưới sứ-thần. Hán-quắc đành, giúp tướng giao-lân. Sở-bang  
hứa, phá Tề cọng-sự.

TỔNG NGHI-VƯƠNG NÓI -- *Sứ thân bình thân an vị.*  
Mừng hai bên giúp Tống, đồng một lược đánh Tề. *Quán-sứ:*  
Chọn tướng nào, thượng-tướng cờ đề. Chỉ danh ấy, đại-  
danh ấn nấy ?

HUYẾT - HỒ TÂU.-- *Dạ, muôn tâu :* Nhắm Ngô - Khởi,  
tướng phong Tống-soái. *Nhưng mà :* Ngại Lan-Hoa, vợ ở  
Tề-bang. E vị nghĩa tào-khang, khó ra tay đối-dịch.

### CA THU-HỒ

« So tướng tài, thi chàng thiệt hay,  
« Vợ Tề-quắc, nên ngại lầm thay.  
« Công-chúa Tề, là người vợ y,  
« Sợ tình ái, trong dạ khó suy.  
« Còn nhiều tay, thời không xứng,  
« Rất khó toan, phải cho luận-bàn.  
« Vì tình thâm, lẻ đâu phụ-phàn,  
« Nếu thử dung, khó thêm trăm sàng.  
« Chọn người khác, toan liệu khó dang !

NGÔ-KHỎI NÓI.-- *Dạ, muôn tâu :* Thánh-chúa chờ nghi  
nan, quân - sư đng chọn lựa. Cùng chẳng đã, Tề ép vây  
đôi lứa. Thiệt không màng, vợ xui kết cùu thù. Bằng hồn  
nghi, tôi chém nó dung đầu. Mời tin thiệt, tờ phò vua trãi  
mật.

NGÂM : (Há vì cầu-tướng sát-thê,  
(Rạng danh trung nghĩa, dứt bẽ ái ân.

### CA HÀNH-VÂN

« Tôi thất thời, nên chịu thua Tề,  
« Ép lấy nàng Hoa.  
« Khôn phương chối, phải kết oan-gia,  
« Dạ thù riêng Vô-Diệm.  
« Bằng nghi lầm, tôi sẽ dung thủ-cấp cho coi,  
« Mời tin lòng biết tôi thiệt tình.

TỔNG NGHI-VUÔNG : « Lẽ nào như vậy, nghe cũng chưa tin

HUYẾT-HỒ : « Không cõi chữ tình, lòng trung rất lạ.

« Lời nói cũng nên ghê.

ĐẠI-PHU : « Lời kia chưa chắc, sự sát-thê này.

QUAN-VỎ : « Nói lạ như vậy, nội trào nghe làm sao ?

NGÔ-KHỎI (ứng dậy) « Người nghi lòng tay kíp xách đao.

« Giết tươi công-chúa,  
« Sẽ dung dưới bệ mau-mau ! (vô)

*Hạ màn*

---

### MÀN THỦ BÂY (*7e Rideau*)

KHỎI BẠC TÌNH, GIẾT VỢ ĐẶNG LÀM QUAN

QUÂN XỬ NGHĨA, RỦA CHỒNG SAU CHẾT BẮN.

---

(Kéo màn ra thấy Lan-Hoa đương ngồi tại dinh than thở!)

---

### LAN-HOA NGÂM THÁN

(Bến nước mười hai, đục chẳng trong.  
(Rủi thay gã ép, mắc vào vòng.  
(Trách chồng bỏ xứ đem đầu Tống,  
(Đất khách cô thân lụy ướt tròng !

NÓI. --- Riêng than phận gái long-đong, thầm trách tình chồng bạc-bέo. Xưa mẹ thác, chàng không về cho trọn hiếu. *Huống chi*: Nay vua dung, người chẳng nghĩ mới quên trung. Ép dần theo, đầu Tống ngàn trùng. Chạnh nghĩ lại, nhớ Tề đòi bứu.

NGÂM: (Vô duyên lở bước theo chồng,  
(Cá nôm khó lội chim lồng khôn bay.

CA GIANG-NAM

« Ông-Tơ, xe xe vơ,  
« Là xe, mà xe vơ;  
« Xe chī sao không lựa ?  
« Đâu phải mỗi Châu Trần,  
« Nên ghē cái mặt quī thǎn.  
« Minh, lo không toàn thân,  
« Trông quê, đê đê mè.  
« Là đê mà đê-mè !  
« Mè, mè-mang dầm lụy ngọc !  
« Phòng pháp-phòng lá gan,  
« Việc mình khó than.  
« Oan hởi oan trăm sàng !  
« Rầu mặt quī lườm-lườm,  
« Chàng cứ theo gườm, như thế bộ ăn gan.  
« Tình ý ghét mình, lo bỏ mạng riêng than !  
« Oan nêu oan, vì ai khiến thiếp mang !  
« Than thở than, chàng ở bạc tình.  
« Hơi hung-hăng, đô dữ không nhìn,  
« Hay trổ mặt lở khó nỗi bôn đảo.  
« May rủi lúc nào,  
« Thời, thân ta còn sao ?  
(Ngô-Khởi ở ngoài bước vô)

LAN-HOA (đứng dậy) NÓI. — Thưa, chào phu-quân, thưa,  
mời phu-quân ngồi. Chẳng hay Tống vương thâu dụng thế  
nào? Cớ sao tay nọ cầm đao, mà lại mặt nầy biến sắc, a  
phu-quân.

NGÔ-KHỞI (trợn mắt) NÓI.— Thấy mặt quī, chẳng ngui  
hừng mắt. Nghe lời yêu không muốn trả lời. Giận Tuyên-  
vương, quyết giết cho rồi đời. Oán Chung-hậu, mong trừ  
cho khuất mặt !

CA KIM-TIỀN

« Nhờ Tuyên-vương, thấy càng tức thay !  
« Bởi giống quī, mới ra thù nầy.  
« Nghĩ oán cũ, quyết lòng phân thây,  
« Bớt tức dạ dày.  
« Oan trái nầy, con quī Diệm, lây đến mầy,  
« Phải giết hắn, báo cừu lâu nay.

« Chớ trách độc lạy !  
« Á, đây oán Chung-vô-Diệm,  
« Vua Tề hại ta, phần người khó tha !  
« Đứa mặt ra, chém phút sã ba,  
« In bộ ma, đỗ thoát khỏi ta.  
« Cái gươm xữ tội, thiệt nhắm cơ-hội.

LAN-HOA. — « Cúi lạy hởi dung, vốn không mắc tội,  
« Hại làm chi vội ? (Niu áo Ngô-Khởi)

CA TÚ ĐẠI OÁN, (lớp xang vẫn)

« Á, Xin chàng nghĩ tình tôi,  
« Khi trong cõi Tề, phỉ nguyễn vầy đỗi.  
« Thiệt tình, thương vùi,  
« Thiếp kính vị chẳng ngui.  
« Quân tử rất đẹp vui,  
« Thiệt tình chung, hương lữa bay mùi.  
« Nhớ tôi lúc tiệc say,  
« Đở gối nưng tay.  
« Nghĩa vợ chồng, ngày-ngày triu mến,  
« Dựa kề, không rời.  
« Sợ cách mặt lia hơi,  
« Thiệt thảm lầm chàng ơi !  
« Hỏi thứ dung trọn đời.

(Ngô-Khởi đá Lan-Hoa văng ra, đưa gươm lên)

CA KHÔNG-MINH TỌA LẦU

NGÔ-KhởI : — « Giá luỡi gươm linh, trừ đᾶng ác-tinh.  
« Đứa quĩ không tha, nguyễn trả oán ta.  
« Kết cấu gi, mà mõ chẳng ra,  
« Khéo kiểm lời dường thê sủa ma.  
« Ta đã quyết giết, kẽ khóc rầy rà.  
« Chăm chỉ báo oán, phải chém loài tà.  
« Bời ông bà, tại mẹ cùng cha,  
« Rủi cho mầy cột bạn về ta.  
« Cười quân đại, nhét vỏ cửa hại,  
« Còn khẫn cầu, gầm lại thiệt ngu,

LAN-HOA : — « Em chẳng oán thù.  
« Lạy thứ tha, nghĩ chút tình sâu.

CA TÚ-ĐẠI-OÁN (lời hời thù)

« Nhờ ơn dung nhau, thiếp cúi lạy chàng. (lạy)  
« Không thương xin đuôi thiếp lên đàng.  
« Hỏi phu-quân nhớ tình tăm-mắng,  
« Cám ơn chàng còn thương.  
« Cúi đầu lươn, tui thăm cháu nhỏ giọt,  
« Chịu lạy khần cầu,  
« Rộng xét chẳng giận lây,  
« Nỡ thù người thơ-ngây.

NÓI : — Cúi lạy chàng, lượng-biễn xét-suy, (lạy và khóc)  
Xin dung thiếp thân đơn lưu-lạc.

Ca tiếp : — « Nhờ ở phu-tướng thử tay,  
« Cúi lạy dung em phen này.  
« Đuôi ra đi trỡ lại xứ Tề.  
« Nhờ ơn nặng, thiếp về tìm quê.

NGÔ-KHỒI (trọn mắt) NÓI LỚN: — È ! . . . Thủ dân theo,  
há thả lộn về. Oán quyết trả, lẻ tha đi mất !

CA MẦU-TÂM-TỮ

« Oán bấy lâu, nên gạt dắc đi,  
« Rắp chém gã, thử chẳng phân thây.  
« Ta giết mi, quyết trả cùu lớn.  
« Làm tướng, ban gươm về tay.  
« Nên ta mời cho hay,  
« Quyết giết gã đánh Tề như bay.  
« Trách mối nợ, xe lầm không may,  
« Oán ép gã, mời rả thây thi,  
« Này coi, cầm gươm chém mi !

(Ngô-Khồi chém vợ rồi, lấy thù-cấp cầm đưa lên, cười)

NÓI : — Như vậy ta mời lập đăng công danh chờ !  
*Hai linh hồn.* (2 linh trong dạ chạy ra) Chém công-chúa, lấy  
đầu đem nạp. Truyền quân-nhơn, liệm xác đi chôn. Tiếng  
sát thê, chẳng sợ tiếng đồn. Danh cầu tướng, miễn cho  
danh rạng.

CA LONG-HỒ-HỘI

« Nhìn mặt mày, vui dạ thay,  
« May quá may, gươm tại tay.

« Đầu dung ngay, chúng đều tin dạ,  
« Phong tặng cầm binh, đánh Tè-bang.  
« Trông cậy đầu dây, hơn bạc vàng,  
« Đến giữa sân son, làmặng quan.  
« Nhờ đầu Lan-Hoa, ta ra chiển-tràng. (vô)

LÍNH NHƠN (chặt lưỡi) NÓI. — *Trời đất ôi! Cái cẳng  
ngay ra ngoài, cần cỗ day vô vách!* Thác thiệt gởi xương,  
không gởi mặt. Chết rồi chôn xác, chẳng chôn đầu. Nghĩa  
ôi! *lại đây mà khiên với ta xuống nhà dưới, rồi sẻ mua  
hòm mà liệm!*

LÍNH NGHĨA NÓI. — Tôi nhát gan, xin bợ sau giò Anh  
lớn mệt, thời rẽ trước cồ. (2 đứa khiêng vô)

LÍNH NHƠN (trở ra) NÓI.— *Như Ngô-Khởi là: Dưng đầu  
vợ, làm quan không biết hờ. Trách chi kẻ khác: Cây hơi  
mèo, kiếm bạc chẳng nên chê. Tiếng lưu-truyền, mang  
tiếng sát-thê. Danh đồn-dãi, nhơ danh cầu-tướng. Mang  
quả-báo, cũng khắc đầu khắc nhượng. Xử công-bình, sẻ  
chết bắn chết đâm. Khuyên đời, chờ học mất lương-tâm.*  
Gá nghĩa, phải phòng ghê độc-thủ !

### CA LIÊU-XUÂN-NUƠNG

« Ham cầu tướng, quên hiền-thê,  
« Công-chúa ôi ! Thăm rất thăm !  
« Kiện Diệm-chúa tra, oan hồn đừng tha.  
« Tuy ra ma, vẫn-vương nó cho ta.  
« Chắc sau liên lụy bằng ba.  
« Chớ trách ai, nguyễn tại hồn ma.  
« Báo oán sau, ông trời hành va,  
« Người bắn gã, phân minh nào ngoa !

LÍNH NGHĨA (ra) NÓI: — Gã lầm cho kẻ oan-gia, chết ức  
thương người bạc-mạng.

### CA BẮC-SƠN-TRÀ

« Thấy tốt tướng, dính dấp không suông.  
« Vì theo chồng, vợ mất họng ăn !  
« Sát-thê ấy, treo án län-nhǎn.  
« Làm anh hùng, quen thói hung-hăng,

« Lấy đó biết răn, xin chừa gương nhơ,  
« Chết bắn đáng thay, luật trời phạt ngay !

LÍNH NHƠN NÓI : — Hậu lấy trai, nghe tiếng Nghinh-Xuân. Tướng giết vợ, thấy hình Ngô-Khởi, Vợ mất nết, về dân người chưởi-bời. Chồng độc tay, chết bắn phép công-binh. Tiếng lấy trai còn sống cũng như sinh. Án giết vợ làm quan không phải tốt.

### CA BÌNH-BÁN-VĂN

« Tiếng Nghinh-Xuân nghe thật khó thương  
« Khởi lạy rồi, muốn giết Tê-vương.  
« Trời hại y, qua Tống lánh nàn,  
« Vì làm quan, con-vợ thác oan.

LÍNH NGHĨA : « Rồi lo mua, hòm nọ về đây,  
« Lác nữa va, trã đầu sẻ hay.

LÍNH NHƠN : Xem phận người, thêm sầu phận đây,  
« Dứt cang-thường, chi màng dưới tay.

LÍNH NGHĨA : Rủi nàng kia, cảm thương chau mày.  
« Đồn rực danh, Ngô-Khởi độc thay.

LÍNH-NHƠN : « Sự rủi may, vì tại trái-oan,  
« Chịu bất-nghĩa, đặng cầu chức quan.

LÍNH NGHĨA : « Minh ngậm than, họ Trang ca bồn,  
« Giải vài câu, điếu kẻ oan hồn !

LÍNH NHƠN : « Ham phong hầu, tiếng dậy như cồn,  
« Lại truyền ta, lo liệm tính chôn.

ĐỒNG CA RẬP : « Tuồng dịch, sát-thê chờ liệm.  
« Bõn truyền đời, phải dò Vô-Diệm,  
« Còn chiến-quốc, lại khác hơn đây.  
« Khởi đẽ sau, bá-tiền hại chầy,  
« Khán quan, cứ Đông-Châu thiệt,  
« Vãng về ngơi, bàn việc thủ sau.

### VĀNG

Sau sẻ ra tiếp cuốn : « Ngô-Khởi thọ Bá tiền »

